

CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2024/CBTT-CTF

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
- Mã chứng khoán: CTF
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 37262626 Fax: 028 37263626
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Thị Hồng Phương
Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự

Loại thông tin công bố: định kỳ Bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần City Auto công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2024 tại đường dẫn : <https://www.cityford.com.vn> .

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo thường niên 2023



Phan Thị Hồng Phương



VỮNG VÀNG NỘI LỰC

BÚT PHÁ VƯỢN XA

Mục lục

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN CÔNG TY

- Chia sẻ của Tổng Giám đốc 06
- Tổng quan Công ty cổ phần City Auto 08
- Thành tựu Công ty 14
- Cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị 16

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2024

- Tổng quan ngành ô tô 24
- Gắn kết Tăng trưởng kinh tế với Phát triển bền vững 28
- Cơ hội và thách thức tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty 29
- Chiến lược trung và dài hạn của Công ty 31
- Phát triển và mở rộng showroom thương hiệu 33

QUẢN TRỊ RỦI RO

- Mục tiêu của quản trị rủi ro 36
- Các rủi ro trọng yếu năm 2023 36
- Phân tích các rủi ro trọng yếu năm 2023 và cách thức kiểm soát 37

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 42
- Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 43
- Tình hình tài chính trong năm 43
- Nhân sự và đào tạo 44
- Báo cáo phát triển bền vững 46
- Cổ phiếu và Quan hệ nhà đầu tư 50

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 54
- Báo cáo của Ban kiểm soát 57
- Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 57
- Đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2023 61
- Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 63

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN CÔNG TY

Chia sẻ của Tổng Giám đốc 06

Tổng quan Công ty
cổ phần City Auto 08

Thành tựu Công ty 14

Cơ cấu tổ chức
Hội đồng quản trị 16

Chia sẻ của Tổng giám đốc

Vững vàng nội lực - Bứt phá vươn xa

Kính gửi Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng, Đối tác và Cán bộ nhân viên của CTCP City Auto,

Chúng ta vừa trải qua một năm 2023 đầy khó khăn và thử thách, không chỉ đối với nền kinh tế thế giới mà còn ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ô tô nói riêng. Trong hoàn cảnh đó, tập thể đội ngũ cán bộ nhân viên của CTCP City Auto vẫn luôn nỗ lực, chung tay làm việc để giữ vững niềm tin từ Khách hàng, Nhà đầu tư và các Đối tác của doanh nghiệp.

Thị trường ô tô Việt Nam năm 2023 khép lại với doanh số sụt giảm hơn so với năm trước. Đối mặt với biến động chung của thị trường, Ban lãnh đạo công ty công ty đã có những ứng phó, chiến lược linh hoạt và vượt qua bài toán tài chính nhiều khó khăn trong năm. City Auto tiếp tục giữ được vị thế nhà phân phối xe hàng đầu hệ thống đối với 2 thương hiệu xe mà Công ty phân phối, doanh số dẫn đầu toàn quốc đối với thương hiệu Ford và đứng đầu miền Nam với thương hiệu Hyundai. Việc nâng cao chất lượng các dịch vụ bán hàng, chăm sóc khách hàng, sửa chữa bảo dưỡng xe,... cũng là ưu tiên hàng đầu để luôn đồng hành hậu mãi cùng khách hàng.

Mặc dù năm 2024 được dự báo vẫn còn những ảnh hưởng từ thị trường chung và khoảng từ giữa năm nay mới có thể có bức tranh sáng rõ nét hơn nhờ các chính sách vĩ mô có hiệu ứng lan toả, nhưng chúng tôi đã có chiến lược và kế hoạch hành động để xây dựng một nền tảng vững vàng cho doanh nghiệp và hướng tới mục tiêu tăng trưởng thị phần mạnh mẽ hơn trong năm mới.

Thay mặt Ban điều hành, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng, Đối tác và Cán bộ nhân viên đã luôn đồng hành cùng Công ty trong thời gian vừa qua. CTCP City Auto sẽ tiếp tục thực hiện các kế hoạch kinh doanh mới, đạt những thành tựu mới và sẽ chia giá trị cho tất cả các bên liên quan.

Ông Nguyễn Đăng Hoàng
Tổng Giám Đốc



Ông **NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG**

Tổng Giám Đốc



Tổng quan Công ty cổ phần City Auto

Thông tin chung

Công ty cổ phần City Auto (CTF) là đại lý ủy quyền chính thức của các thương hiệu Ford, Hyundai với gần 25 năm hoạt động trong ngành.

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Tên tiếng Anh	CITY AUTO CORPORATION
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
Cấp lần đầu ngày	09/03/2009
Đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày	27/10/2023
Người đại diện theo pháp luật	Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT
Điện thoại	028 37262626
Website	http://www.cityford.com.vn/
Địa chỉ	218 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP.HCM

Thông tin cổ phiếu

Mã cổ phiếu	CTF
Sàn niêm yết	HSX
Vốn điều lệ	893.964.630.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	1.074.657.805.102 đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	89.396.463 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu lưu hành	89.396.463 cổ phiếu



Triết lý

- Lấy khách hàng làm trọng tâm
- Tạo nền tảng vững chắc
- Hướng tới mục tiêu cao nhất và kết quả tốt nhất



Sứ mệnh

Cam kết tuân thủ cùng phát triển bền vững với khách hàng, cung cấp dịch vụ chất lượng hàng đầu bằng chính sự trân trọng, tình yêu và trách nhiệm cao của mình với cuộc sống, con người và xã hội.



Giá trị cốt lõi

Sự chuyển đổi

Có những thay đổi tích cực, phù hợp và lâu dài.

Trở thành biểu tượng niềm tin hàng đầu về chất lượng Bán hàng và Dịch vụ

Sự đam mê

Sự tận tâm cống hiến luôn là kim chỉ nam

Sự thích nghi

Luôn có những giải pháp nhanh chóng, kịp thời để phát triển tư duy doanh nghiệp.

Tính minh bạch và chính trực

Một môi trường làm việc đầy tính nhân văn, trung thực, tôn trọng và minh bạch

Sự kiên cường

Sức phục hồi và bật nảy trong môi trường kinh doanh đầy thử thách và cạnh tranh.

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty

4512

Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

4520

Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác

4511

Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác

6622

Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm

4513 (Chính)

Đại lý ô tô và xe có động cơ khác

4530

Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác

Hành trình

24^{năm}

**xây dựng
và phát triển**

2000

2005

2009

2015

2006 - 2016

2017

2017 - 2023



Thành lập CTCP Tân Thành Đô là tiền thân của CTCP City Auto

Khai trương chi nhánh thứ 2 tại Bà Rịa - Vũng Tàu

CTCP Tân Thành Đô City Ford được cấp GCN ĐKDN lần đầu

CTCP Tân Thành Đô City Ford đổi tên thành CTCP City Auto

Phát triển và mở rộng hệ thống cùng Ford & Hyundai

CTCP City Auto chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM - HOSE

Công ty liên tục tăng trưởng về quy mô

Một trong những đại lý Ô tô Ford đầu tiên tại Việt Nam

Vốn điều lệ
32 tỷ VND

Vốn điều lệ
180 tỷ VND

18 triệu cổ phiếu

Vốn điều lệ
894 tỷ VND

Hệ thống showroom Ford



5S

City Ford

218 QL 13, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM

6.600 m²



2S

Ford An Phú

596A Xa lộ Hà Nội, P. An Phú, Q.2, TP.HCM

3.000 m²

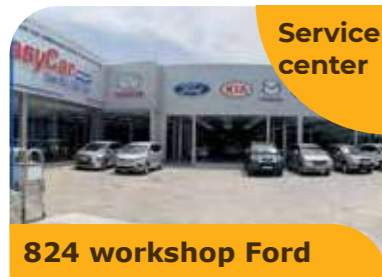


3S

Ford Phú Mỹ

Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP.HCM

4.500 m²



Service center

824 workshop Ford

824 QL 13, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM

2.000 m²



5S

Ford Tân Thuận

Lô DVTM-08&11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM

7.000 m²



3S

City Ford Bà Rịa

QL 51, P. Phước Trung, Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

3.000 m²



2S

City Ford Vũng Tàu

40A đường 30/4, P.9, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

1.500 m²



5S

Ford Nha Trang

51 Lê Hồng Phong, P. Phước Tân, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

6.000 m²



3S

Ford Phú Yên

QL25, thôn Đông Phước, Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên

4.000 m²

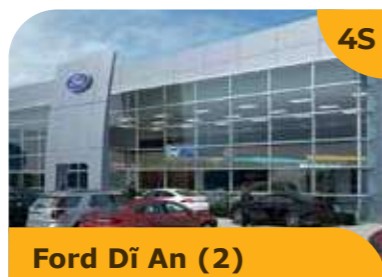


3S

Ford Tiền Giang (1)

Trung Lương, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

3.000 m²



4S

Ford Dĩ An (2)

28-DT743, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

4.000 m²

(1), (2): Đang hoàn thiện thi công, dự kiến khai trương vào quý 2/2024

Hệ thống showroom Hyundai



3S

Hyundai Trường Chinh

682A Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM

4.000 m²



2S

Hyundai Đắk Nông

Tổ 8, P. Nghĩa Phú, TP. Gia Nghĩa, Đắk Nông

4.000 m²



3S

Hyundai Bình Phước

Tổ 3, KP Tân Trà, P. Tân Xuân, TP. Đồng Xoài, Bình Phước

4.000 m²



1S

Hyundai Hoàng Diệu

Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, P.6, Q.4, TP.HCM

1.000 m²

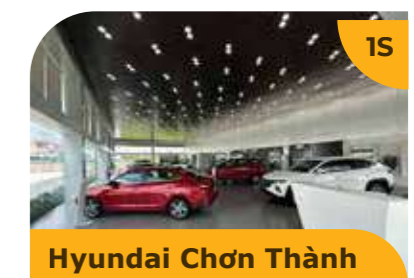


2S

Hyundai Bình Tân

593 Quốc Lộ 1A, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP.HCM

5.000 m²



1S

Hyundai Chợ Thành

QL13 Minh Hưng, Huyện Chợ Thành, Tỉnh Bình Phước

5.000 m²

Trong nhiều năm liền, City Auto được công nhận là doanh nghiệp lớn nhất và hiệu quả nhất Việt Nam trong lĩnh vực phân phối xe Ford và Hyundai. City Auto luôn là doanh nghiệp Top đầu doanh số toàn quốc, Dịch vụ xuất sắc toàn quốc, Doanh số phụ tùng cao nhất.

Năm 2020

City Auto vinh dự nhận được giải thưởng danh giá Đại lý xuất sắc nhất Toàn quốc năm 2020



Đại lý Ford 20 năm hoạt động Bán hàng & Dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam 2000 - 2020



Đại lý đạt doanh số bán hàng cao nhất toàn quốc



Đại lý đạt chuẩn CVP chỉ số hài lòng khách hàng toàn quốc



Đại lý đạt chuẩn FGE chương trình trải nghiệm khách hàng toàn quốc



Đại lý đạt doanh số Dịch vụ cao nhất toàn quốc

Năm 2021



Đại lý xuất sắc nhất toàn quốc về bán hàng năm 2021



Giám đốc bán hàng của năm 2021

Năm 2022



Đại lý duy nhất giữ vững doanh thu dịch vụ cao nhất toàn quốc suốt hơn 10 năm



Đại lý duy nhất giữ vững doanh số bán hàng cao nhất toàn quốc suốt hơn 10 năm



Đại lý duy nhất giữ vững doanh thu dịch vụ cao nhất toàn quốc suốt hơn 10 năm



Đại lý Ford 20 năm hoạt động bán hàng và dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam



Đại lý đạt chuẩn CVP chỉ số hài lòng khách hàng toàn quốc



Đại lý đạt chuẩn FGE chương trình trải nghiệm khách hàng toàn quốc



CTY CP CITY AUTO TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Năm 2023



Giải nhất bán hàng toàn quốc năm 2023



Hoàn thành chỉ tiêu bán hàng năm 2023

Cơ cấu tổ chức mô hình quản trị



Giới thiệu Hội đồng quản trị



Ông **TRẦN NGỌC DÂN**

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- **Năm sinh**
1953
- **Trình độ chuyên môn**
Đại học
- **Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2023**
8.253.348 cổ phiếu chiếm 9,23% vốn điều lệ
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Thành viên HĐQT CTCP Xe khách Sài Gòn
- **2009 - Nay**
Chủ tịch HĐQT CTCP City Auto
- **2019 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP Ô tô Phú Mỹ
- **2016 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP Xe khách Sài Gòn
- **2021 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP Ô tô Nha Trang
- **2000 - 2009**
Tổng Giám đốc CTCP City Auto
- **1993 - 1999**
Giám đốc Công ty Lâm Long
- **1991 - 1992**
Phó Giám đốc Công ty Mexco Bộ CN nhẹ
- **1988 - 1990**
Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực II
- **1981 - 1988**
Phó Giám đốc Công ty vật tư khoa học kỹ thuật TP.HCM



Ông TRẦN LÂM

Thành viên HĐQT

- Năm sinh**
1983
- Trình độ chuyên môn**
Cử nhân trường Algonquin College
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2023**
7.507.176 cổ phiếu, chiếm 8,4% vốn điều lệ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Thành viên HĐQT CTCP Xe khách Sài Gòn

- 2017 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP City Auto
- 2019 - Nay**
Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô
- 2016 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP Xe khách Sài Gòn
- 2013 - 2018**
Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô
- 2010 - 2013**
Giám đốc CTCP Ô tô UK
- 2007 - 2010**
Giám đốc CTCP Ô tô Nissan



Ông PHAN HOÀNG SƠN

Thành viên HĐQT độc lập

- Năm sinh**
1980
- Trình độ chuyên môn**
Đại học
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2023**
0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Không

- 2021 - Nay**
Thành viên HĐQT độc lập CTCP City Auto
- 2012 - 2021**
Giám đốc khu vực phía Nam CTCP Chứng khoán KB Việt Nam
- 2010 - 2012**
Giám đốc đầu tư CTCP Đầu tư VFA
- 2009 - 2010**
Giám đốc đầu tư CTCP Chứng khoán Hải Phòng
- 2007 - 2009**
Phó Phòng Phân tích & Đầu tư CTCP Chứng khoán SHS
- 2005 - 2007**
Trưởng phòng kinh doanh CTCP CPT



Ông NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Năm sinh**
1974
- Trình độ chuyên môn**
Thạc sĩ
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2023**
599.467 cổ phiếu, chiếm 0,67% vốn điều lệ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Không

- 2023 - Nay**
Tổng Giám đốc CTCP City Auto
- 2017 - 2023**
Tổng Giám đốc Hyundai Trường Chinh
- 2014 - 2017**
Phó Tổng Giám đốc CTCP City Auto
- 2013 - 2014**
Giám đốc chi nhánh TC Changan Vietnam
- 2010 - 2012**
Tổng giám đốc điều hành Honda Auto Biên Hòa
- 2008 - 2010**
Trưởng phòng kinh doanh Công ty Daewoo Bus Việt Nam
- 2007 - 2008**
Trưởng phòng kế hoạch Trường Hải Auto Group
- 2002 - 2007**
Trưởng phòng bán hàng và hậu mãi Iveco Magirus GMBH
- 1998 - 2002**
Giảng viên kỹ thuật tại Viện Công nghệ Viễn thông TP.HCM



Ông NGUYỄN HOÀNG MINH TIẾN

Thành viên HĐQT

- Năm sinh**
1977
- Trình độ chuyên môn**
Thạc sĩ
- Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2023**
78.400 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác**
Không

- 2021 - Nay**
Thành viên HĐQT CTCP City Auto
- 2021 - 2023**
Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP City Auto
- 2014 - 2021**
Phó Tổng Giám đốc CTCP City Auto
- 2014 - 2014**
Giám đốc Kinh doanh CTCP Ô Tô Cường Thanh - Chevrolet Sài Gòn
- 2010 - 2014**
Trưởng phòng bán hàng và hậu mãi Công ty TNHH Ngọc Ấn Huyndai Ngọc An
- 2008 - 2010**
Trưởng phòng bán hàng Công ty TNHH Dịch Vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho

Giới thiệu Ban điều hành



Ông **NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG**

Tổng Giám đốc

Chi tiết thông tin xem tại giới thiệu HĐQT



Bà **PHÙ VĨNH QUẾ**

Giám đốc Đầu tư Tài chính và Đối ngoại

Năm sinh
1975

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2023
145.600 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ.

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác
Không

2021 - Nay
Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại CTCP City Auto

2023 - Nay
Trưởng ban điều hành quỹ thành viên CTCP Quản lý quỹ Pavo Capital

2020 - Nay
Ủy viên Hiệp hội Việt Nam - Malaysia (34/QĐ-ĐCT)



Bà **LÊ THỊ PHÚ**

Kế Toán Trưởng

Năm sinh
1969

Trình độ chuyên môn
Đại học

Sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/12/2023
0 cổ phiếu, 0% trên vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác
Không

2015 - Nay
Kế toán trưởng CTCP City Auto

2014 - 2015
Kế toán trưởng CTCP Ký Nguyên Rồng

2012 - 2014
Kế toán trưởng CTCP Big Big Trans

2008 - 2012
Kế toán trưởng CTCP Phân phối Tấn Khoa

2005 - 2008
Kế toán trưởng Công ty TNHH Lê Trần

1993 - 2005
Kế toán trưởng Công ty liên doanh Du lịch OSCAN



City Auto Group



II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY 2024

Tổng quan ngành ô tô 24

Gắn kết Tăng trưởng kinh tế
với Phát triển bền vững 28

Cơ hội và thách thức tác động
đến hoạt động kinh doanh của Công ty 29

Chiến lược trung
và dài hạn của Công ty 31

Phát triển và mở rộng
showroom thương hiệu 33



Ngành ô tô toàn cầu động lực và thách thức mới

Ngành công nghiệp ô tô toàn cầu đã chứng kiến nhiều biến đổi và phát triển vượt bậc trong những năm gần đây. Trong năm 2023, dù phải đối mặt với sự biến động của kinh tế thế giới và thị trường tiêu dùng giảm tốc, ngành ô tô vẫn duy trì sự phát triển với nhiều động lực và thách thức mới.



Sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng xe ô tô trên thế giới đang diễn ra theo nhiều hướng khác nhau, phản ánh xu hướng và yêu cầu mới từ người tiêu dùng trong một môi trường ngày càng phức tạp và đa dạng, từ tính linh hoạt đến yêu cầu liên quan môi trường và công nghệ, an toàn và trải nghiệm. Điều này đang tạo ra động lực mạnh mẽ cho sự đổi mới và cải tiến trong ngành ô tô.

Xe điện và công nghệ tự lái được đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển. Xe điện ngày càng được người tiêu dùng quan tâm do lợi ích về môi trường và tiết kiệm năng lượng. Các chính phủ và tổ chức quốc tế cũng đang thúc đẩy việc sử dụng xe điện thông qua các chính sách khuyến khích và hỗ trợ tài chính. Trong khi đó xe tự lái được xem là tương lai của ngành ô tô để cải thiện mức độ an toàn giao thông và hiệu suất di chuyển. Sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất ô tô truyền thống và các công ty công nghệ đang tạo ra một bức tranh đa dạng và phong phú cho ngành ô tô, đồng thời mở ra nhiều cơ hội hợp tác để tận dụng tối đa các lợi thế của từng công ty.



Hợp tác và M&A giữa các doanh nghiệp phát triển mạnh để tăng cường sức cạnh tranh và tối ưu hóa chi phí. Có thể kể đến như Ford hợp tác với Google để tích hợp hệ điều hành Android vào các mẫu xe, BMW hợp tác với Intel để phát triển hệ thống giải trí thông minh, hay Ford và Volkswagen đã ký kết một thỏa thuận hợp tác trong việc phát triển xe điện và xe tự lái.



Các nhà sản xuất ô tô cũng đang tìm cách đổi mới trong dịch vụ và mô hình kinh doanh ngoài việc tập trung vào phát triển sản phẩm. Các công ty mở rộng các dịch vụ kết nối và chia sẻ xe, thuê xe theo hình thức "đăng ký" (subscription) thay vì mua xe hoặc thuê xe theo ngày. Cùng với đó việc phát triển các mô hình kinh doanh mới như dịch vụ đàm phán giá, dịch vụ hậu mãi và bảo dưỡng, tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông vào các sản phẩm để cung cấp trải nghiệm người dùng tốt hơn được chú trọng, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và tiên tiến của thị trường.

Vấn đề ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu đang đặt ra áp lực lớn đối với ngành ô tô. Các quy định về tiêu chuẩn khí thải và yêu cầu về sự tiết kiệm năng lượng đang yêu cầu các nhà sản xuất phải tìm ra các giải pháp sáng tạo và bền vững. Các biện pháp khuyến khích sử dụng xe sạch, áp dụng tiêu chuẩn khí thải nghiêm ngặt, và đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh có thể giúp giảm bớt tác động tiêu cực đến môi trường.

Tổng quan năm 2023 đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong sự phát triển của ngành công nghiệp ô tô. Sự đổi mới và sự linh hoạt sẽ là yếu tố quyết định giúp các nhà sản xuất và kinh doanh trong ngành vượt qua những thách thức hiện tại và tiến xa hơn trong tương lai.

Năm 2023, mặc dù kinh tế toàn cầu vẫn còn khó khăn nhưng ngành ô tô vẫn tăng trưởng khá tốt. Công ty phân tích thị trường S&P Global Mobility ước tính, doanh số bán xe ô tô hạng nhẹ toàn cầu có thể tăng 2,8% vào năm 2024, lên khoảng 88,3 triệu chiếc.

Ngành ô tô Việt Nam Khó khăn và điểm sáng

Sau khi doanh số bán xe ô tô đạt mức kỷ lục trong năm 2022, thị trường ô tô Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp đà tăng trưởng trong năm 2023. Tuy nhiên, diễn biến của thị trường trong năm 2023 lại không đạt được như dự báo. Hàng loạt khó khăn của nền kinh tế đã ảnh hưởng đến ngành sản xuất, kinh doanh ô tô trong năm qua. Việc người dân thắt chặt chi tiêu khiến nhu cầu mua sắm ô tô sụt giảm ngay cả khi hàng loạt mẫu mã xe ô tô đang bán tại Việt Nam giảm giá khá sâu.

Năm 2023 là giai đoạn thăng trầm hiếm thấy của ngành công nghiệp ô tô Việt Nam, nhưng đồng thời cũng mang tính bước ngoặt với những diễn biến được kỳ vọng sẽ định hình xu hướng thị trường nhiều năm tới. Dù thị trường kinh doanh ảm đạm nhưng năm 2023 lại chứng kiến sự bùng nổ của nhiều mẫu xe mới trải đều ở các dòng xe phổ thông cho đến xe sang, đặc biệt ở phân khúc xe đa dụng. Bên cạnh số lượng xe mới được tung ra liên tục, năm 2023 còn chứng kiến nhiều hãng xe cũng lần đầu mạnh dạn đưa xe xanh về Việt Nam.



Trong bối cảnh kinh tế quốc tế nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam năm 2023 vẫn ghi nhận những tín hiệu phục hồi khá rõ nét. Các tổ chức quốc tế và nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng, quyết tâm tháo gỡ khó khăn cùng các giải pháp hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ sẽ là những yếu tố tạo ảnh hưởng tích cực với tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 và tạo đà cho bước tiến trong trung hạn.

Đầu năm 2024 là thời điểm chính sách ưu đãi 50% lệ phí trước bạ đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước kết thúc, đây là yếu tố ảnh hưởng mạnh đến doanh số bán hàng của các doanh nghiệp bởi đây là một phần không nhỏ hỗ trợ tài chính cho khách hàng. Tuy nhiên thị trường ô tô Việt Nam vẫn được đánh giá là một thị trường tiềm năng và đầy hấp dẫn trong mắt các nhà sản xuất ô tô với dân số đông, thu nhập tăng và nhu cầu sở hữu xe cao. Theo dự báo từ các chuyên gia kinh tế, thị trường ô tô Việt Nam năm 2024 sẽ tăng trưởng 10% so với năm 2023 (tức đạt mốc 428.000 xe bán ra trong năm 2024), với sự phục hồi của nền kinh tế và các ưu đãi của nhà sản xuất.

Theo báo cáo của SSI Research nhận định về thị trường ô tô năm 2024, thị trường vẫn sẽ khó khăn trong nửa đầu năm 2024 do nhu cầu tiêu dùng vẫn còn yếu và người mua có tâm lý chờ đợi các mẫu xe mới, nhưng nhìn chung cả năm 2024 thị trường dự kiến sẽ phục hồi cả về số lượng và giá trị nhờ một số động lực như sự phục hồi kinh tế vào nửa cuối năm, các mẫu xe mới ra mắt, tình trạng thiếu chip cho xe ô tô được giải quyết, cũng như lãi suất cho vay ở mức hấp dẫn hơn so với 2023. SSI dự báo mức tăng trưởng doanh số ô tô trong năm 2024 khoảng 9% so với năm trước.

City Auto Vững vàng và tăng trưởng

Với City Auto, thông điệp chủ đạo được Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhấn mạnh xuyên suốt năm nay là **"Vững vàng nội lực - Bứt phá vươn xa"**. Điều này phản ánh cam kết của công ty trong việc xây dựng và củng cố nền tảng hoạt động vững chắc, cùng với sự tập trung vào mục tiêu tăng trưởng thị phần trong thị trường ô tô đang cạnh tranh gay gắt ở Việt Nam.

City Auto đặt sự ổn định và phát triển bền vững của nền tảng kinh doanh là ưu tiên hàng đầu. Điều này bao gồm việc đảm bảo quy trình hoạt động hiệu quả, tăng cường khả năng vận hành và quản lý rủi ro, cùng với việc đầu tư vào nhân lực và hạ tầng hỗ trợ để đảm bảo sự vững mạnh của công ty trong mọi điều kiện kinh doanh.

Đồng thời, **City Auto cũng tập trung vào mục tiêu tăng trưởng thị phần trong ngành ô tô.** Thông điệp này thể hiện cam kết của công ty trong việc cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường, thông qua việc cải thiện sản phẩm và dịch vụ, mở rộng mạng lưới phân phối, và tối ưu hóa chiến lược tiếp thị và bán hàng.

Trong năm 2024 và các năm tiếp theo, các showroom của Ford và Hyundai sẽ tiếp tục được đưa vào hoạt động ở những khu vực chiến lược và nhiều tiềm năng, tạo lợi thế cạnh tranh và động lực tăng trưởng cho doanh nghiệp, góp phần tăng trưởng doanh số bán hàng và dịch vụ cho toàn hệ thống.

“ **Thị trường ô tô Việt Nam vẫn được đánh giá là một thị trường tiềm năng và đầy hấp dẫn trong mắt các nhà sản xuất ô tô với dân số đông, thu nhập tăng và nhu cầu sở hữu xe cao** ”



Gắn kết Tăng trưởng kinh tế với Phát triển bền vững

Trong bối cảnh kinh tế hiện đại, mục tiêu quan trọng của doanh nghiệp không chỉ là tăng trưởng kinh tế mà còn là phát triển bền vững. Đối với các công ty hoạt động trong ngành công nghiệp xe hơi như Công ty Cổ phần City Auto, mục tiêu tăng trưởng kinh doanh gắn liền trách nhiệm với môi trường và cộng đồng, với phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội.

City Auto, với tầm nhìn và sứ mệnh của mình, luôn thực hiện việc kết nối các công ty thành viên, từng bước thay đổi nhận thức và hành động của tập thể để thực hiện các trách nhiệm xã hội, cam kết đóng góp cho cộng đồng. Tuân thủ luật pháp về môi trường là cam kết hàng đầu của Công ty, với cơ chế giám sát đảm bảo tất cả công ty thành viên sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý, trong năm công ty không phát sinh vi phạm quy định pháp luật nào về vấn đề môi trường.

Việc xây dựng một môi trường làm việc tích cực và tạo ra cơ hội phát triển cho nhân viên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc gắn kết tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững. City Auto hướng tới các chính sách và chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng, nhận thức và năng lực cho nhân viên, đồng thời thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo trong công việc hàng ngày. Chuyên viên kỹ thuật của các showroom luôn tuân thủ quy trình sửa chữa xe ô tô, thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của Công ty và các quy định liên quan.

Bằng cách này, công ty không chỉ tạo ra một môi trường làm việc tích cực mà còn khuyến khích sự tham gia và cam kết của nhân viên vào việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của công ty.



Chủ động tham gia các hoạt động xã hội và tạo ra ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng cũng là một phần không thể thiếu của doanh nghiệp. City Auto định kỳ tổ chức các hoạt động xã hội trong năm, từ các chương trình nâng cao nhận thức của cộng đồng đến các hoạt động thiện nguyện. Thông qua đó, công ty không chỉ tạo ra một hình ảnh tích cực với khách hàng và cộng đồng mà còn góp phần vào việc xây dựng một tương lai bền vững cho tất cả mọi người.

Cơ hội và thách thức tác động với hoạt động kinh doanh của Công ty

Sự phát triển mạnh mẽ của ngành ô tô tại Việt Nam trong những năm gần đây đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của đất nước và tạo ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp. Kinh tế tăng trưởng cùng với mức tăng thu nhập của người dân do đó nhu cầu sở hữu xe hơi liên tục gia tăng qua từng năm, tạo ra một thị trường sôi động và đầy tiềm năng trong khu vực Châu Á. Vì vậy mà mức độ cạnh tranh trong ngành ô tô cũng ngày càng trở nên áp lực hơn.

Sự cạnh tranh không chỉ tập trung vào việc cung cấp các mẫu xe chất lượng và đa dạng mà còn bao gồm các dịch vụ hậu mãi, chính sách bảo hành, và chiến lược giá cả. Các nhà sản xuất cũng liên tục đầu tư vào nghiên cứu phát triển công nghệ mới, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và tạo ra ưu thế cạnh tranh dài hạn.

Cơ hội của City Auto trên thị trường ô tô

01

Tăng trưởng thị phần khi thị trường ô tô có tiềm năng phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam do nhu cầu tăng cao từ phía người tiêu dùng. Điều này tạo ra cơ hội lớn cho City Auto để mở rộng thị phần và gia tăng doanh số bán hàng qua từng năm.

02

Sản phẩm đa dạng và đổi mới, việc mở rộng danh mục sản phẩm và giới thiệu các mẫu xe mới có thể giúp City Auto thu hút được đa dạng các phân khúc khách hàng và tăng cường sự hiện diện của doanh nghiệp trên thị trường.

03

Cung cấp dịch vụ khách hàng tốt hơn và tạo ra trải nghiệm mua sắm tích cực có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh và giúp City Auto thu hút thêm nhiều khách hàng mới và giữ chân khách hàng cũ.

04

Cơ hội hợp tác với các đối tác chiến lược, phát triển các thỏa thuận hợp tác dài hạn để chia sẻ nguồn lực, và kinh nghiệm với các đối tác chiến lược như các nhà sản xuất ô tô hoặc các công ty tài chính, có thể mở ra cơ hội mới cho City Auto, từ việc phát triển sản phẩm đến tăng cường dịch vụ tài chính cho khách hàng.

Những thách thức Công ty cần chinh phục

Cạnh tranh trong ngành ô tô

Cạnh tranh trong ngành ô tô giữa các nhà phân phối không chỉ về giá cả mà còn là về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và chiến lược tiếp thị. Hiểu và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng là yếu tố quyết định để giành chiến thắng trong sự cạnh tranh này. Ô tô yêu cầu City Auto phải có chiến lược tiếp thị và dịch vụ hiệu quả để thu hút và giữ chân khách hàng trong thị trường có nhiều sự lựa chọn, đặc biệt với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng và tính chuyên nghiệp.

Xu hướng kỹ thuật và công nghệ mới

Xu hướng kỹ thuật và công nghệ mới như xe điện, xe tự lái cần được cập nhật và nghiên cứu liên tục để đảm bảo Công ty kịp thời nắm bắt xu thế chung và có chiến lược kinh doanh phù hợp đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Nhu cầu của người tiêu dùng

Nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng đa dạng hơn, Công ty thường xuyên thực hiện các cuộc khảo sát và nghiên cứu thị trường để hiểu rõ về thay đổi trong nhu cầu và ưu tiên của khách hàng, từ đó điều chỉnh chiến lược sản phẩm và marketing để phản ánh những thay đổi này.

Biến động kinh tế

Biến động kinh tế cần được chủ động theo dõi và dự báo tình hình liên tục để nhanh chóng đưa ra các kế hoạch dự phòng trong tương lai. Đồng thời City Auto cũng có chiến lược kinh doanh đa dạng các dòng sản phẩm và mở rộng thêm nhiều thị trường mới để giảm thiểu rủi ro từ biến động kinh tế.

Quy định và chính sách

Quy định và chính sách liên quan đến ngành công nghiệp xe hơi được cập nhật định kỳ để đảm bảo việc hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được thực hiện một cách hợp pháp, hiệu quả, có các sản phẩm và dịch vụ phản ánh đúng nhu cầu thị trường và người tiêu dùng.



Xưởng dịch vụ tại showroom

City Auto luôn đặt mình trong tư thế sẵn sàng nắm bắt các cơ hội trong một thị trường ô tô không ngừng biến đổi và nhiều thách thức. Bằng cách liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa quy trình hoạt động và tăng cường sự sáng tạo để tạo ra giá trị lớn hơn cho khách hàng và doanh nghiệp, Công ty đang trên hành trình hướng đến thành công bền vững trong tương lai.



Chiến lược trung và dài hạn của Công ty

Định hướng trong năm 2024

Trong năm 2024, City Auto đã đặt ra một số định hướng quan trọng nhằm duy trì và nâng cao vị thế của mình trong ngành công nghiệp ô tô:

- **Giữ vững vị trí top đầu** về thị phần phân phối xe Ford và Hyundai tại Việt Nam, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ gia tăng giá trị cho khách hàng và doanh nghiệp.
- **Mở rộng hoạt động kinh doanh** và mạng lưới phân phối, showroom, trạm dịch vụ để tăng cường sự hiện diện của Công ty trên thị trường, thúc đẩy tăng trưởng doanh số và kết quả kinh doanh.
- **Nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ** thông qua việc tối ưu hóa quy trình hoạt động để tăng cường hiệu suất và giảm thiểu chi phí. Công ty cũng sử dụng công nghệ thông tin để quản lý dữ liệu và tương tác với khách hàng hiệu quả hơn, liên tục cải thiện chất lượng dịch vụ để đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.
- **Tăng cường hoạt động đào tạo** và phát triển kỹ năng cho nhân viên, đặc biệt là nhân viên tiếp xúc trực tiếp với khách hàng như nhân viên bán hàng và dịch vụ hậu mãi, đảm bảo rằng mọi nhân viên đều có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện công việc một cách hiệu quả nhất.
- **Thu hút nhân tài và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động**, tạo điều kiện làm việc thuận lợi và môi trường làm việc tích cực để thu hút và giữ chân nhân tài. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, nhằm tạo ra một môi trường làm việc khích lệ và phát triển.

Chiến lược trung và dài hạn

Trong một thị trường cạnh tranh như ngành công nghiệp ô tô, việc có một chiến lược trung và dài hạn là chìa khóa quyết định để một doanh nghiệp tồn tại và phát triển. City Auto trên hành trình trở thành nhà phân phối xe hàng đầu tại Việt Nam không ngừng đối mặt với những thách thức và cơ hội trong quá trình phát triển kinh doanh.

Để đảm bảo sự thành công và bền vững trong tương lai, Ban điều hành Công ty đã xây dựng một chiến lược chi tiết và toàn diện, tập trung vào những mục tiêu cụ thể và các biện pháp hành động để thực hiện.

- **Tiếp tục tăng trưởng thị phần và kết quả kinh doanh**, nghiên cứu thị trường để xác định các khu vực có tiềm năng phát triển, tìm kiếm các đối tác chiến lược trong và ngoài ngành công nghiệp ô tô để hợp tác, xây dựng và mở rộng mạng lưới đại lý trong các khu vực mới, đa dạng hóa mô hình, dịch vụ, mặt hàng kinh doanh liên quan đến ô tô, góp phần gia tăng doanh thu bền vững qua từng năm.
- **Mở rộng thương hiệu mới** và gia tăng thêm nhiều lựa chọn các dòng sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu và ngân sách của khách hàng. Điều này giúp tạo ra các cơ hội kinh doanh mới, đa dạng hóa nguồn doanh thu của Công ty và gia tăng sức cạnh tranh trong ngành công nghiệp xe hơi.
- **Thực hiện chính sách cổ tức hợp lý** nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông đồng thời có nguồn lợi nhuận tích lũy để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Nguồn cổ tức ổn định, đều đặn giúp gia tăng độ tin cậy và sự hài lòng của cổ đông song song với tăng cường hiệu quả kinh doanh để tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định và bền vững cho doanh nghiệp.
- **Liên tục cải tiến công nghệ và cơ sở hạ tầng**, nâng cấp đầu tư máy móc thiết bị để tối ưu hóa hiệu suất và giảm chi phí sản xuất. Hệ thống nhà xưởng, showroom, văn phòng và hệ thống công nghệ thông tin cũng được cải thiện và xây dựng mới nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được diễn ra linh hoạt và hiệu quả.
- **Thực hiện chiến lược phát triển** doanh nghiệp xuyên suốt theo hướng hài hòa lợi ích của khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động và giá trị bền vững của công ty. City Auto cam kết tạo ra giá trị cho mọi bên liên quan và duy trì một môi trường làm việc tích cực và bền vững.
- **Quản lý nguồn nhân lực và thực hiện trách nhiệm xã hội** một cách hiệu quả, đồng thời cam kết tuân thủ các quy định và chuẩn mực về trách nhiệm xã hội. Công ty luôn đề cao việc duy trì và tăng cường nguồn nhân lực trong công tác đào tạo cùng với trách nhiệm đối với môi trường về chia sẻ đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

Phát triển và mở rộng showroom Thương hiệu

Trong quý 2 năm 2024, City Auto dự kiến đưa vào hoạt động hai showroom Ford mới tại Bình Dương và Tiền Giang. Đây là hai khu vực có vị trí tiềm năng và quan trọng trong chiến lược mở rộng của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng và mở rộng mạng lưới phân phối của City Auto trên toàn quốc.

Showroom	Địa chỉ	Mô hình	Diện tích
Ford Dĩ An	28-DT743, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	4S	4.000 m2
Ford Tiền Giang	Trung Lương, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	3S	3.000 m2

Đây là tiền đề quan trọng trong việc phát triển hệ thống phân phối của City Auto, tạo lợi thế cạnh tranh cũng như động lực tăng trưởng cho công ty sau này. Bước tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục hướng tới việc mở rộng các showroom khác trên toàn quốc, đặt mục tiêu tạo ra một mạng lưới showroom rộng khắp, đồng thời duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ để khách hàng luôn cảm thấy hài lòng và tin tưởng.



Lễ khai trương văn phòng dự án Dĩ An Ford

III. QUẢN TRỊ RỦI RO

Mục tiêu của quản trị rủi ro 36

Các rủi ro trọng yếu năm 2023 36

Phân tích các rủi ro trọng yếu năm 2023 và cách thức kiểm soát 37



Mục tiêu của quản trị rủi ro

Trong môi trường kinh doanh hiện đại, mỗi doanh nghiệp đều đối diện với một loạt các rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến hoạt động và thành công của mình. Từ biến động thị trường, vĩ mô, biến đổi công nghệ đến thách thức về môi trường và tuân thủ quy định, các doanh nghiệp cần phải thực hiện quản trị rủi ro một cách chuyên nghiệp và toàn diện để đảm bảo sự bền vững và phát triển.

City Auto luôn nhận thức rõ vai trò quan trọng của quản trị rủi ro trong doanh nghiệp, từ việc nhận biết và đánh giá rủi ro cho đến việc phát triển và triển khai các chiến lược quản lý rủi ro hiệu quả. Ban lãnh đạo Công ty chủ động quản trị chặt chẽ công tác quản lý rủi ro, tập trung đúng các lĩnh vực và ứng phó linh hoạt theo từng thời điểm, chú trọng xem xét những lợi ích và thách thức mà việc quản trị rủi ro mang lại cho doanh nghiệp, cùng những phương pháp và công cụ để thực hiện nhiệm vụ này một cách hiệu quả.

Các rủi ro trọng yếu năm 2023



Phân tích các rủi ro trọng yếu năm 2023 và cách thức kiểm soát

Rủi ro vĩ mô và thị trường kinh doanh

Nhận diện rủi ro

- Xung đột địa chính trị Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc dẫn đến nhiều cú sốc kinh tế, ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động sản xuất, tiêu thụ hàng hóa trên thị trường các nước.
- Nguy cơ lạm phát tăng cao, nguồn cung xăng, dầu trên thế giới và Việt Nam biến động liên tục, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn khiến người tiêu dùng cân nhắc việc phát sinh nhu cầu tiêu dùng đối với nhiều mặt hàng, đặc biệt là các loại hàng hóa có giá trị cao như ô tô.
- Thị trường chứng khoán và bất động sản năm 2023 còn tồn tại nhiều rủi ro và không ổn định, ảnh hưởng đến tâm lý và thu nhập của nhà đầu tư, trong khi đây là hai kênh mang lại nguồn tiền lớn cho nền kinh tế.

Quản lý rủi ro

- Chủ động gia tăng năng lực cạnh tranh thông qua việc tiết kiệm chi phí, cải tiến năng lực quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng mạng lưới.
- Rà soát, đánh giá lại chính sách phân phối và bán hàng để có những điều chỉnh phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.
- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thị trường về biến động kinh tế, nguồn cung cầu sản phẩm,... để đưa ra các kịch bản dự báo và chiến lược bán hàng linh hoạt, tối ưu nhằm đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của doanh nghiệp

Rủi ro chính sách của ngành

Nhận diện rủi ro

- Các chính sách thuế và hỗ trợ từ chính phủ có thể ảnh hưởng đến giá cả sản phẩm, lợi nhuận và doanh số bán hàng của doanh nghiệp.
- Quy định về an toàn và môi trường, tiêu chuẩn an toàn và khí thải cho các loại xe hơi được sản xuất và nhập khẩu yêu cầu doanh nghiệp phải đầu tư vào công nghệ mới để đảm bảo tuân thủ.
- Thay đổi trong các chính sách thương mại quốc tế có thể ảnh hưởng đến hoạt động nhập khẩu.
- Các chính sách về đầu tư công và phát triển hạ tầng tạo ra cơ hội tăng cường nhu cầu cho các doanh nghiệp ô tô nhưng cũng có thể tác động đến việc cạnh tranh và kế hoạch phát triển của doanh nghiệp

Quản lý rủi ro

- Có bộ phận theo dõi và cập nhật các thay đổi của chính sách để nắm bắt và hiểu rõ tác động, kịp thời giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết định chiến lược đúng đắn.
- Phân tích tác động của các chính sách đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả tác động tài chính và pháp lý.
- Thường xuyên điều chỉnh mô hình hoạt động, cải tiến về chính sách bán hàng và quy trình vận hành nhằm đáp ứng phù hợp với các quy định mới.
- Tổ chức các chương trình đào tạo và tư vấn cho cán bộ nhân viên Công ty để nâng cao kiến thức về các thay đổi trong chính sách và cách thức áp dụng vào hoạt động kinh doanh hàng ngày.

Rủi ro tài chính

Nhận diện rủi ro

- Những bất ổn của thị trường tài chính có nguy cơ ảnh hưởng đến dòng tiền kinh doanh của Công ty do khó khăn từ phía khách hàng, đối tác.
- Nguồn vốn huy động bị ảnh hưởng do các quy định siết chặt trong việc cho vay từ các tổ chức tín dụng/quỹ đầu tư.
- Rủi ro biến động lãi suất tiền gửi, huy động, biến động giá cổ phiếu,...



Quản lý rủi ro

- Đánh giá năng lực tài chính của đối tác trước khi đầu tư, quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu từ khách hàng, thực hiện các chính sách thu hồi nợ hiệu quả.
- Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động từ nhà đầu tư, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước,...
- Cập nhật liên tục chính sách tín dụng, văn bản pháp luật mới liên quan hệ thống ngân hàng, các thông tin tín dụng để kịp thời điều chỉnh hoạt động huy động vốn phù hợp.



Rủi ro về luật pháp và tuân thủ

Nhận diện rủi ro

- Các chính sách, quy định pháp luật phát sinh thay đổi, thiếu thông tin hướng dẫn, chưa rõ ràng có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro có thể xảy ra khi cán bộ nhân viên vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của Pháp luật, vi phạm các quy định của Công ty,...



Quản lý rủi ro

- Cập nhật nghiên cứu vận dụng các quy định mới để đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả trên tinh thần tuân thủ pháp luật.
- Ban hành, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với những thay đổi, phát triển của Công ty và của môi trường bên ngoài, đặc biệt là hệ thống chính sách pháp luật hiện hành.
- Quản lý bằng các quy định về an ninh bảo mật, an toàn thông tin và các quy trình, thủ tục giám sát, kiểm tra kiểm soát nội bộ.



Rủi ro hoạt động doanh nghiệp

Nhận diện rủi ro

- Rủi ro truyền thông và thương hiệu khi các phương tiện thông tin đại chúng đưa các thông tin bất lợi hoặc các sản phẩm, dịch vụ chưa đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, nhà đầu tư.
- Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin ảnh hưởng đến tính liên tục của hoạt động kinh doanh; an toàn bảo mật,...
- Nguy cơ biến động về nhân sự, đặc biệt là nhân sự có tay nghề chuyên môn trong sửa chữa, bảo trì dịch vụ ngành ô tô.

Quản lý rủi ro

- Đánh giá, xếp hạng khủng hoảng truyền thông/thông tin tiêu cực theo các mức độ để có giải pháp ứng phó nhanh nhất.
- Đào tạo về chính sách bảo mật thông tin, triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp.
- Rà soát và áp dụng các chính sách đãi ngộ, lương, thưởng cạnh tranh so với thị trường.
- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn để nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên.



IV.

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Kết quả hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2023 42

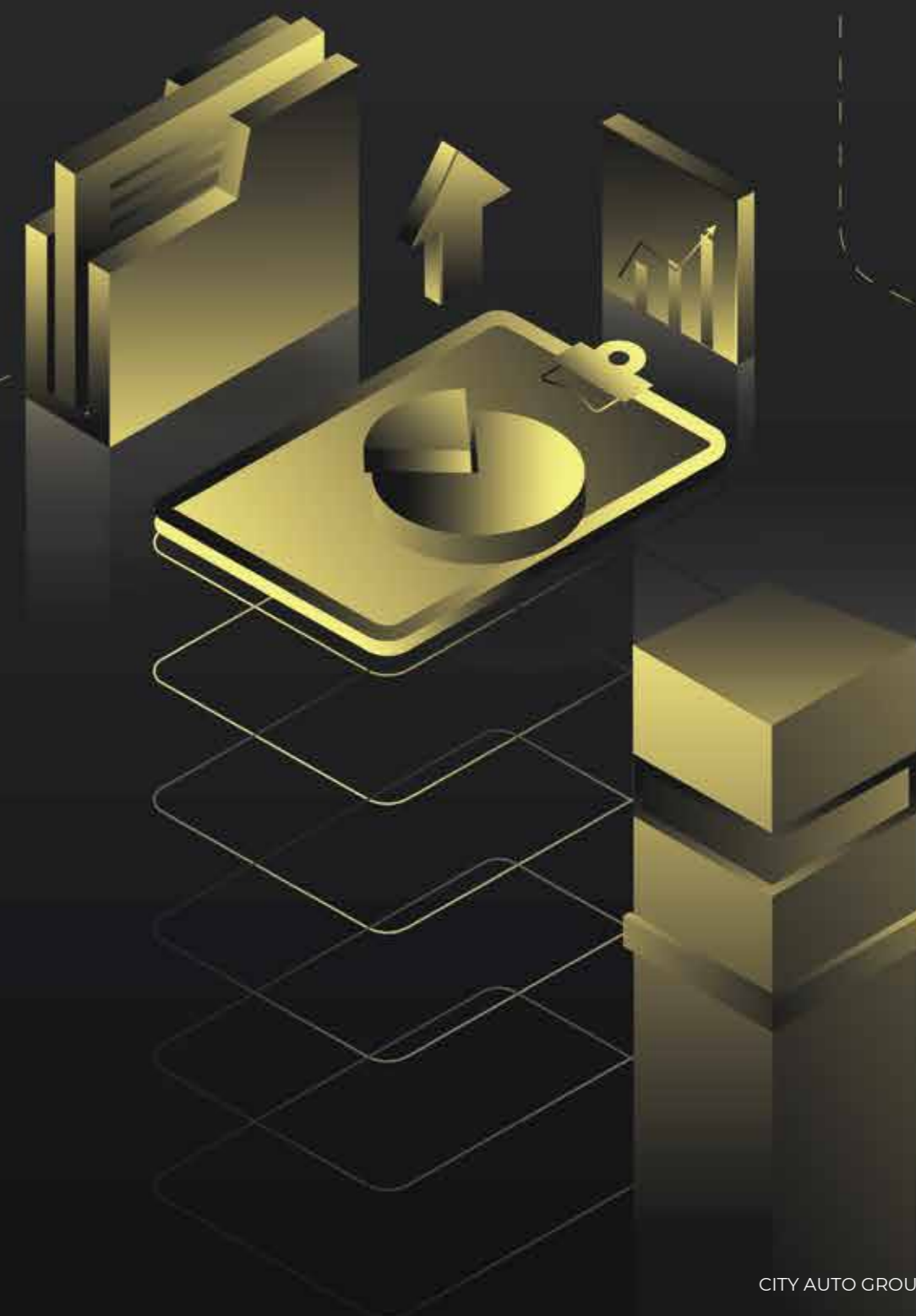
Tình hình đầu tư,
thực hiện các dự án 43

Tình hình tài chính
trong năm 43

Nhân sự và đào tạo 44

Báo cáo phát triển
bền vững 46

Cổ phiếu và Quan hệ
nhà đầu tư 50



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Tình hình tài chính

Kết quả kinh doanh năm 2023

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Thay đổi
Doanh thu thuần	7.100.782.966.457	6.306.535.903.335	12,59%
Doanh thu bán xe	6.588.643.055.811	5.805.593.699.474	13,49%
Doanh thu cung cấp dịch vụ và phụ tùng	471.156.081.297	467.641.906.127	0,75%
Doanh thu hoạt động tài chính	184.630.316.233	42.453.961.168	334,90%
Thu nhập khác	38.882.158.623	18.451.511.056	110,73%
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	44.047.120.594	117.529.862.884	-62,52%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	Đồng	8.988.570.000.000	7.100.782.966.457	79,00%
Doanh thu bán xe	Đồng	8.376.728.000.000	6.588.643.055.811	78,65%
Doanh thu dịch vụ	Đồng	596.530.000.000	471.156.081.297	78,98%
LN trước thuế	Đồng	170.785.000.000	53.880.240.637	31,55%
LN sau thuế	Đồng	136.620.000.000	44.047.120.594	32,24%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Công ty đã đầu tư vào 6 công ty bao gồm các công ty con và công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Số cổ phần đk năm giữ	Tỷ lệ vốn góp đăng ký	Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2023
1	CTCP Ô tô Phú Mỹ	6.700.000	98,53%	67.000.000.000
2	CTCP Ô tô Nha Trang	6.240.000	52,00%	90.400.000.000
3	CTCP Auto Trường Chinh	22.200.000	96,52%	327.680.000.000
4	CTCP City Auto Vũng Tàu	5.700.000	95,00%	57.000.000.000
5	CTCP Auto Tân Thuận	10.800.000	90,00%	108.000.000.000
6	CTCP Ô tô Phú Yên	1.950.000	39,00%	39.000.000.000
	Tổng			616.180.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán)

Các công ty con và công ty liên kết hoạt động cùng ngành nghề với công ty mẹ, phục vụ thị trường tại các tỉnh/ thành lân cận, có nhiều tiềm năng tiêu thụ ô tô. Nhìn chung, các công ty con có cơ cấu tài chính khá an toàn, mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ.

Tình hình tài chính trong năm

Báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng /Giảm
Tổng giá trị tài sản	3.657.456.636.415	2.526.696.305.277	44,75%
Doanh thu thuần	7.100.782.966.457	6.306.535.903.335	12,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.083.869.964	131.666.018.744	-87,02%
Lợi nhuận khác	36.796.370.673	16.374.695.763	124,71%
Lợi nhuận trước thuế	53.880.240.637	148.040.714.507	-63,60%
Lợi nhuận sau thuế	44.047.120.594	117.529.862.884	-62,52%
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu	517	1.513	-65,83%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,17	1,18
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,89	0,85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,63
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2,40	1,73
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	12,27	14,36
+ Vòng quay tổng tài sản	1,94	2,50
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,62%	1,86%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	4,10%	12,71%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1,20%	4,65%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,24%	2,09%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng công tác đào tạo cho người lao động, xem đây là ưu tiên và tạo sự khác biệt về nguồn nhân lực của công ty với các đối thủ cạnh tranh. Tại CTCP City Auto, hoạt động đào tạo không chỉ nhằm đầu tư cho nguồn vốn con người của doanh nghiệp mà còn để phát triển nâng cấp trình độ kiến thức cho chính đội ngũ cán bộ nhân viên. Kế hoạch đào tạo được thiết lập hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện để đánh giá tính hiệu quả cũng như mức độ cần thiết trong quá trình xây dựng doanh nghiệp. Hoạt động đào tạo được triển khai đến mọi cán bộ nhân viên trong Công ty, từ cấp nhân viên, kỹ thuật viên đến cấp quản lý nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm và hiệu suất thực hiện công việc, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực trong công ty.

Tất cả nhân viên tư vấn bán hàng, kỹ thuật viên đều được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và Tập đoàn TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên môn của Ford.

Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người. Khối quản lý được tham gia các lớp đào tạo: Giám đốc Điều hành, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Nhân sự, Giám đốc Kinh doanh,... để nâng cao năng lực quản lý.



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Với phương châm chính sách lương, thưởng, phúc lợi hợp lý là yếu tố quan trọng thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, tạo động lực cho cán bộ nhân viên, là công cụ hiệu quả để thu hút và giữ chân nhân tài; Công ty luôn gắn kết quả kinh doanh của doanh nghiệp đi đôi với chính sách lương thưởng, tạo điều kiện cho tất cả cán bộ nhân viên được hưởng chế độ làm việc tối ưu. Việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp của Công ty cũng đã thu hút được nhiều nhân tài cùng chung tay xây dựng City Auto ngày một phát triển hơn.

Tất cả cán bộ nhân viên đều được đảm bảo các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được bộ phận Nhân sự cập nhật, hoàn thiện nhằm tạo điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Công ty có chính sách thưởng cho các cán bộ nhân viên theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra, Công ty còn có các khoản thưởng khác như: thưởng Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán, thưởng lương tháng 13.



Ban lãnh đạo chúc tết CBNV 2024

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc không quá 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần. Điều kiện và môi trường làm việc hiện đại, kang trang.

Nhân viên văn phòng được trang bị đồng phục chuyên nghiệp. Lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động.

Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt, lịch bảo trì bảo dưỡng máy móc trang thiết bị được đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động.

Nhân sự và đào tạo

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động. Tổng số lao động hợp nhất tính đến 12/2023 là 1.304 người, cơ cấu lao động của công ty như sau:

Bảng 1: Cơ cấu lao động Công ty theo trình độ chuyên môn

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên đại học	28	2%
2	Đại học	537	41%
3	Trung cấp, cao đẳng	521	40%
4	Khác	218	17%
	Tổng	1.304	100,00%

Nguồn: CTCP City Auto

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Tiêu thụ năng lượng và biện pháp giảm khí thải nhà kính

Sử dụng có hiệu quả các loại năng lượng là một trong những nội dung phát triển bền vững của City Auto. Công ty đã có nhiều chính sách, hành động để đảm bảo thực hiện mục tiêu đó một cách hiệu quả.

Hàng năm Công ty thực hiện đánh giá về rủi ro/tác động giữa các hoạt động cốt lõi của Công ty với môi trường.

Tuyên truyền, nhắc nhở nội bộ: tắt đèn, quạt, máy lạnh, và các thiết bị điện không cần thiết khi ra ngoài; bật điều hòa ở nhiệt độ không thấp hơn 25°C.

Tuyên truyền, hưởng ứng **Giờ Trái đất, Ngày Môi trường Thế giới** để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên.

Nước thải trước khi thải ra môi trường tại Công ty có hệ thống xử lý nước đúng tiêu chuẩn chất lượng.



Thay thế hoàn toàn các bóng đèn dây tóc bằng đèn compact tiết kiệm năng lượng ở khu vực văn phòng và nhà xưởng.

Tổ chức các đợt kiểm tra, thẩm định định kỳ các máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển; thực hiện bảo trì, sửa chữa hỏng hóc để các tài sản đạt hiệu suất tốt nhất; tiến hành thay thế các thiết bị đã quá lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng mà không cho hiệu quả cao.

Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

Công ty có hệ thống xử lý rác nội bộ đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn và hợp đồng với công ty xử lý rác công cộng để thu gom chất thải nguy hại và rác thải sinh hoạt.

Tiêu thụ nước

Nâng cao nhận thức và truyền thông nội bộ trong Công ty về sử dụng tiết kiệm nước, phổ biến việc sử dụng hợp lý đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty, góp phần vào công tác bảo vệ tài nguyên môi trường.

Thực hiện kiểm tra các rò rỉ của hệ thống nước, khắc phục nhanh chóng các hư hỏng sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi sen có dòng chảy chậm, vòi rửa tiết kiệm nước.

Công ty sử dụng nguồn nước thủy cục do CTCP Cấp nước Thủ Đức cung cấp, lượng nước sử dụng 65m³/ngày đêm, lượng nước được sử dụng tiết kiệm để bảo vệ nguồn tài nguyên.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

City Auto luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong toàn Công ty. Nhờ thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường mà nhiều năm qua Công ty luôn đảm bảo an toàn trong sản xuất, giữ gìn cảnh quang sạch đẹp tại các văn phòng làm việc.

Trong năm, Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, đánh giá sự ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

Người chịu trách nhiệm cao nhất về mọi vấn đề môi trường của Công ty sẽ là Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch Hội đồng quản trị.



Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động 14.000.000 - 16.000.000 đồng/tháng

Trách nhiệm môi trường và xã hội là vấn đề được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và thường xuyên quán triệt đến các cán bộ nhân viên thực hiện, thông qua hệ thống quy trình nội bộ liên quan.



Công ty đi du lịch Hàn Quốc 2023

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Được hưởng các chế độ phúc lợi theo Quy định của Công ty, bao gồm thưởng các ngày lễ theo quy định của Công ty, hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo luật của nhà nước và công ty như: Khám sức khỏe định kỳ, tổ chức du lịch hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn và các phúc lợi khác cho Cán bộ nhân viên.

Công ty luôn tạo môi trường làm việc sáng tạo, đầy đủ chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại và thân thiện.

Được hỗ trợ các chi phí như chi phí công tác, phụ cấp chức vụ,...

Được làm việc trong môi trường năng động, có nhiều cơ hội để phát triển bản thân.

Công ty luôn khuyến khích Cán bộ nhân viên đồng hành cùng Công ty tham gia các hoạt động thiện nguyện, tỏ lòng nhân ái với cộng đồng như: xây dựng nhà tình thương, ủng hộ quà tết cho hộ nghèo địa phương.

Hoạt động đào tạo người lao động

Nhân viên được đào tạo theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và TC Motor trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford và TC Motor.

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Đào tạo gián tiếp **Đào tạo trực tiếp**
4h*12 tháng = 48h/năm 8h*12 tháng = 96h/năm

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập được thực hiện để hỗ trợ người lao động đảm bảo có hiệu quả làm việc và phát triển sự nghiệp, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.



Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ có các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người.

Với phương châm đào tạo phải gắn liền với mục tiêu, chiến lược phát triển của công ty, trong các năm vừa qua, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo để củng cố nâng cao năng lực về quản trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Các chương trình đào tạo chuyên sâu định hướng phát triển chuyên gia và nhiều chương trình đào tạo chuyên viên vận hành, sửa chữa;

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty nhận thức con người là yếu tố trung tâm trong việc xây dựng và hình thành doanh nghiệp, vì vậy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với công đoàn nhằm thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động, chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động cũng như tích cực tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ bền vững, hài hòa trong doanh nghiệp.

Công ty cung cấp đầy đủ các chế độ ưu đãi và thực hiện tốt việc chi trả lương, thưởng, cấp phát bảo hộ lao động theo đúng quy định và tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; kiểm tra, giám sát, chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp với địa phương

City Auto luôn chú trọng đến các chính sách hỗ trợ địa phương như: Thăm hỏi gia đình khó khăn, hỗ trợ tài chính cho các học sinh nghèo hiếu học, thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện,... nhằm giúp đỡ cộng đồng ổn định cuộc sống, tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội lâu dài và bền vững.



Hoạt động trao xe đạp cho học sinh huyện Hóc Môn

Hình ảnh một số hoạt động của công ty



Chúc Tết cán bộ nhân viên 2024



Lễ tổng kết năm 2022



Hội thi đánh giá tay nghề 2020



Lễ tổng kết năm 2022



Diễn tập phòng cháy chữa cháy



Cổ phiếu và Quan hệ nhà đầu tư

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 31/12/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông nhà nước	0	0	0,0%
II	Trong nước	992	87.257.072	97,61%
1	Tổ chức	8	7.961.055	8,91%
2	Cá nhân	984	79.296.017	88,70%
III	Nước ngoài	20	2.139.391	2,39%
1	Tổ chức	8	2.085.234	2,33%
2	Cá nhân	12	54.157	0,06%
Tổng cộng		1.012	89.396.463	100,00%

(Nguồn: CTCP City Auto)

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2023 theo phân loại cổ đông lớn, cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn	4	30.446.414	34,06%
1	Tổ chức	1	7.526.105	8,42%
2	Cá nhân	3	22.920.309	25,64%
II	Cổ đông khác	1.008	58.950.049	65,94%
1	Tổ chức	15	2.520.184	2,82%
2	Cá nhân	993	56.429.865	63,12%
Tổng cộng		1.012	89.396.463	100,00%

(Nguồn: CTCP City Auto)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tháng 10/2023, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức vốn điều lệ tăng lên 893.964.630.000 đồng.

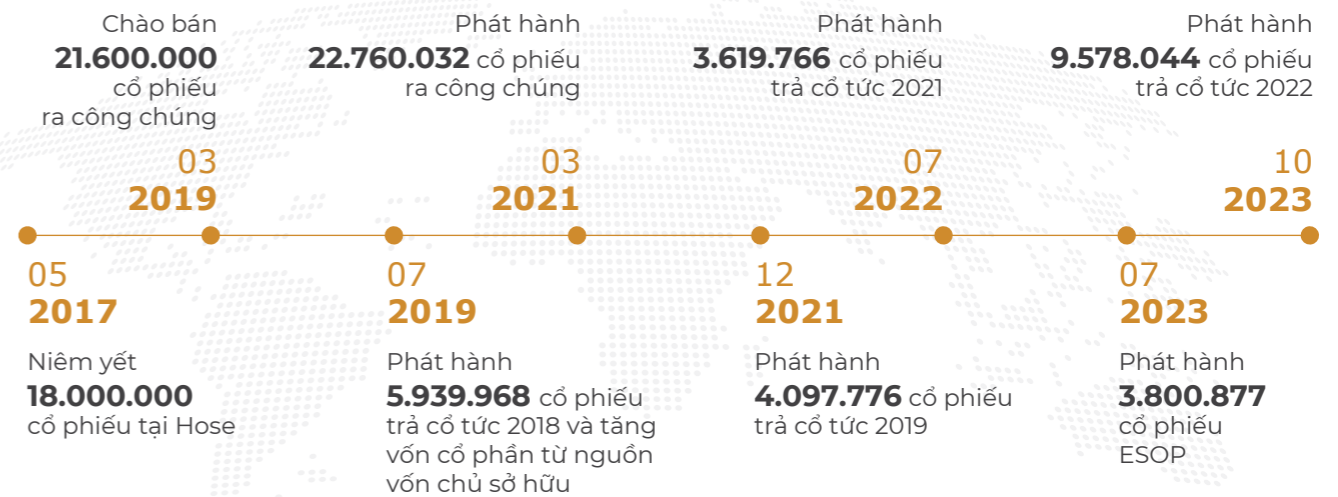
Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

Các cổ phiếu khác: Không có

Chứng khoán khác

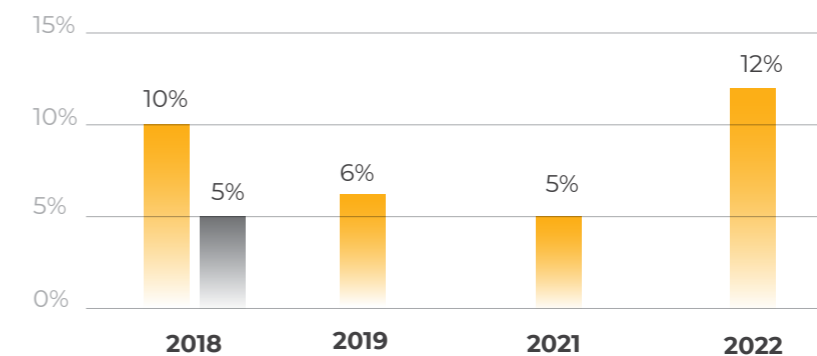
Ngày 04/11/2022, Công ty đã hoàn thành phát hành Trái phiếu có mã trái phiếu là CTFH2224001, với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 50.000.000.000 đồng và đã hoàn tất việc công bố thông tin kết quả phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quá trình tăng vốn điều lệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu



Chính sách chi trả cổ tức

Kể từ khi niêm yết vào năm 2017, City Auto luôn thực hiện đúng cam kết về chính sách chi trả cổ tức cho Cổ đông và Nhà đầu tư.



Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Các thông tin theo quy định và chủ động từ phía Công ty được công bố một cách chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trên trang điện tử của City Auto, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Điều này giúp cổ đông và nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện về tình hình kinh doanh hiện tại của doanh nghiệp và các kế hoạch phát triển trong tương lai.

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư của City Auto tập trung vào việc đáp ứng các quy định hiện hành về công bố thông tin, đảm bảo các thông tin công bố ra công chúng kịp thời, nhất quán, tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cũng là đầu mối tiếp nhận và kết nối thông tin giữa Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, các tổ chức tài chính và các công ty chứng khoán. Bên cạnh việc cung cấp thông tin, Công ty luôn quan tâm, lắng nghe và phản hồi các ý kiến từ phía cổ đông và nhà đầu tư, coi đây là cơ hội để cải thiện, xây dựng và phát triển doanh nghiệp.

Trong năm 2024 và các năm tiếp theo, City Auto tiếp tục cải thiện và phát triển hoạt động quan hệ nhà đầu tư theo hướng tối ưu và chuyên nghiệp hơn, tạo ra giá trị bền vững và đáp ứng cao hơn các yêu cầu của cổ đông và nhà đầu tư.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 54 - 56

Báo cáo của Ban kiểm soát 57

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 57 - 60

Đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2023 61 - 62

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 63



Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ khác trong Công ty	Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2023
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Không	Bầu lại ngày 27/06/2020
2	Ông Trần Lâm	Thành viên HĐQT	Không	Bầu lại ngày 27/06/2020
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/06/2020
4	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên HĐQT	Không	Bổ nhiệm ngày 26/06/2021
5	Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	Không	Bổ nhiệm ngày 26/06/2021

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban Kiểm toán nội bộ

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị CTF đã tiến hành các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	21/21	100%	-
2	Ông Trần Lâm	21/21	100%	-
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	21/21	100%	-
4	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	21/21	100%	-
5	Ông Phan Hoàng Sơn	21/21	100%	-

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ theo quy định, hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp nghiên cứu, phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận thông qua.

Các quyết định của HĐQT trong năm 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQHĐQT-CTF/2023	15/02/2023	Giao dịch với các bên liên quan năm 2023.	100%
2	02/NQHĐQT-CTF/2023	07/03/2023	Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2023.	100%
3	03/2023/NQHĐQT-CTF	14/03/2023	Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
4	04/NQHĐQT-CTF/2023	20/03/2023	Thông qua việc góp vốn thành lập CTCP Dĩ An Ford- Bình Dương.	100%
5	05/NQHĐQT-CTF/2023	31/03/2023	Thông qua chương trình hợp, tài liệu hợp, thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023.	100%
6	06/2023/NQHĐQT-CTF	31/03/2023	Thông qua danh sách cán bộ công nhân viên mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
7	07/NQHĐQT-CTF/2023	11/04/2023	Thông qua việc gia hạn ĐHCĐ thường niên năm 2023 và hủy DS chốt ngày 27/03/2023.	100%
8	08/NQHĐQT-CTF/2023	04/05/2023	Thông qua chương trình hợp, tài liệu hợp, thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023.	100%
9	09/NQHĐQT-CTF/2023	15/05/2023	Điều chỉnh quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	100%
10	01/2023/NQ-ĐHCĐ-CTF	31/05/2023	Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
11	12/NQHĐQT-CTF/2023	15/06/2023	Nghị Quyết HĐQT về việc thay đổi Tổng giám đốc Công ty.	100%
12	13/2023/NQ-HĐQT-CTF	06/07/2023	Thông qua việc CBCNV không nộp tiền mua CP Esop và phân phối tiếp theo	100%
13	16/2023/NQ-HĐQT-CTF	18/07/2023	Thông qua kết quả phát hành CP Esop, sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy ĐKDN, thay đổi số lượng CP niêm yết với VSD và Hose.	100%
14	17/2023/NQ-HĐQT-CTF	14/08/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.	100%
15	18/2023/NQ-HĐQT-CTF	15/08/2023	Thông qua đăng ký trái phiếu và đăng ký giao dịch trái phiếu	100%

Các quyết định của HĐQT trong năm 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	18/QĐ-HĐQT	17/08/2023	Thông qua việc thành lập chi nhánh CTCP City Auto - chi nhánh 824	100%
17	19/2023/NQ-HĐQT-CTF	10/10/2023	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	100%
18	20/2023/NQ-HĐQT-CTF	20/10/2023	Thông qua việc Tăng vốn điều lệ và Sửa đổi Điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ mới, Điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.	100%
19	21/NQ-HĐQT-CTF/2023	09/11/2023	Thông qua chương trình, tài liệu họp, thời gian địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2023.	100%
20	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CTF	07/12/2023	Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.	100%
21	23/QĐ-HĐQT-CTF/2023		Quyết định về việc chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh CTCP City Auto.	100%

Hoạt động của Thành viên Quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm vừa qua một cách công khai, minh bạch.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá Hội đồng quản trị năm 2023 đã có những nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị công ty phù hợp với quyết định hiện hành.

Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Ban kiểm toán nội bộ thực hiện hoạt động rà soát BCTC Quý 1/2023, Quý 2/2023, Quý 3/2023, Quý 4/2023.

Ủy ban kiểm toán nội bộ phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá về Quản trị rủi ro của Công ty.

Thù lao của Hội đồng quản trị

Mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng/tháng)

Chức danh	ĐHĐCĐ 2023 phê duyệt	Chi trả thực tế
Chủ tịch HĐQT	20.000.000	20.000.000
Thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000

Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch giữa các thành viên HĐQT với các bên có liên quan (nếu có) đều đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán và báo cáo quản trị của công ty, cũng như được công bố thông tin đầy đủ đúng quy định.

Báo cáo của Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ trong Ban kiểm soát	Số lượng sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đào Trọng Vũ	Trưởng Ban kiểm soát	0	0,0%
2	Ông Lê Danh Thủ	Thành viên Ban kiểm soát	22.400	0,03%
3	Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên Ban kiểm soát	3.000	0,0033%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thường xuyên trao đổi công việc. Trong năm các hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm:

- Tham gia các buổi họp của ban lãnh đạo công ty;
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh;
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau

ĐVT: triệu đồng

STT	Hội đồng quản trị	
1	Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	240.000.000
2	Ông Trần Lâm - Thành viên HĐQT	60.000.000
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng - Thành viên HĐQT	60.000.000
4	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Thành viên HĐQT	60.000.000
5	Ông Phan Hoàng Sơn - Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000

ĐVT: triệu đồng

STT	Ban kiểm soát	
1	Ông Đào Trọng Vũ - Ban kiểm soát	21.000.000
2	Ông Lê Danh Thủ - Ban kiểm soát	36.000.000
3	Bà Võ Thị Tường Vi - Ban kiểm soát (Đã miễn nhiệm)	15.000.000
4	Ông Bùi Duy Văn - Ban kiểm soát (Đã miễn nhiệm)	18.000.000
5	Bà Lê Thị Thương Thương - Ban kiểm soát (Đã miễn nhiệm)	15.000.000
6	Bà Đỗ Thị Như Duyên - Ban kiểm soát	3.000.000
Tổng cộng		588.000.000

Tiền lương, thưởng của Ban điều hành đã chi trả trong năm 2023 như sau

ĐVT: triệu đồng

STT	Ban điều hành	
1	Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	324.000.000
2	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến - Tổng giám đốc (Đã miễn nhiệm)	187.860.000
3	Ông Nguyễn Đăng Hoàng - Tổng giám đốc	197.514.000
Tổng cộng		709.374.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Cổ phiếu sở hữu 01/01/2023 (*)		Cổ phiếu sở hữu 31/12/2023 (**)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Người nội bộ							
1	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	6.994.286	9,20%	8.253.348	9,23%	Mua Esop + Cổ tức
2	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	6.402.837	8,42%	7.507.176	8,40%	Mua Esop + Cổ tức
3	Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	488.438	0,64%	596.342	0,67%	Mua Esop + Cổ tức
4	Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên HĐQT	2.110	0,00%	70.000	0,08%	Mua Esop + Cổ tức
5	Phù Vĩnh Quế	Giám đốc Đầu tư Tài chính và Đối ngoại	0	0,00%	130.000	0,15%	Mua Esop + Cổ tức
6	Phan Thị Hồng Phương	Công bố thông tin	0	0,00%	27.000	0,03%	Mua Esop + Cổ tức
7	Bùi Duy Văn	Thành viên BKS	0	0,00%	3.000	0,003%	Mua Esop + Cổ tức
8	Lê Danh Thủ	Thành viên BKS	0	0,00%	20.000	0,02%	Mua Esop + Cổ tức
9	Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên BKS	0	0,00%	3.000	0,003%	Mua Esop + Cổ tức
Người có liên quan đến Người nội bộ							
10	Trần Long	Con Chủ tịch HĐQT	6.282.667	8,26%	7.159.785	8,01%	Mua Esop + Cổ tức
11	Trần Thị Tâm	Em Chủ tịch HĐQT	1.304.741	1,72%	1.317.209	1,47%	Bán ròng
12	Phạm Anh Hưng	Em rể Chủ tịch HĐQT	3.718.632	4,89%	3.754.866	4,20%	Bán ròng
13	Nguyễn Văn Thành	Em rể Chủ tịch HĐQT	2.175.330	2,86%	2.325.968	2,60%	Bán ròng

(*) Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm 01/01/2023: **76.017.542** cổ phiếu

(**) Tổng số lượng cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2023: **89.396.463** cổ phiếu

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2023, Công ty có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan, các giao dịch này đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và được công bố thông tin theo quy định, chi tiết các giao dịch phát sinh như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Ô tô Phú Mỹ	CTCP Ô tô Nha Trang	Công ty Auto Trường Chinh	Công ty Auto Tân Thuận	CTCP Ô tô Phú Yên	CTCP Auto Bình Phước	CTCP City Auto Vũng Tàu	CTCP Auto Dĩ An Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng Phải thu ngắn hạn các bên liên quan		32,036,058,022	4,914,322,146			468,158,348			
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	100,000,000								
	Trả trước cho người bán dài hạn		16,200,000,000							
3	Phải thu khác: Ngắn hạn		43,622,126,909	4,285,413,068	1,902,600,000	569,149,500				1,768,974,686
4	Phải trả người bán ngắn hạn		4,114,000			8,600,000				
5	Phải trả ngắn hạn khác						10,459,260,939			
6	Mua hàng hóa	54,726,530,907	354,681,703,350	11,539,348,459	5,992,500	1,000,000,000	425,711,680	14,198,911,907		
7	Bán hàng hóa	75,885,236,481	316,123,661,550		21,286,609,090	11,752,609,090				
8	Doanh thu tài chính	8,861,388,606	200,000,000			14,610,178,181				
9	Nhận cung cấp dịch vụ	2,347,694,278								
10	Chi phí phải trả	111,112,361		13,750,050,000						
11	Cổ tức được chia		28,119,621,056		16,161,600,000					
12	Người mua trả tiền trước: Ngắn hạn	14,728,645,394						56,995,000,000		

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2023)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2023, Công ty có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan, các giao dịch này đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và được công bố thông tin theo quy định, chi tiết các giao dịch phát sinh như sau:

Đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2023

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết quả kinh doanh năm 2023

Kết thúc năm 2023, nhiều tác động tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế nói chung và ngành ô tô nói riêng. Tuy nhiên, với những định hướng đúng đắn, điều hành linh hoạt của Hội đồng quản trị và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên, City Auto đã đạt được những thành công nhất định, trở thành một trong những đại lý phân phối ô tô hàng đầu Việt Nam. Công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Doanh thu thuần

7.100.782.966.457 | tăng **12,59 %**
tỷ đồng

so với năm 2022

Lợi nhuận sau thuế

44.047.120.594 | giảm **62,52%**
tỷ đồng

so với năm 2022

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích cho người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Trách nhiệm môi trường và xã hội

Song song với các mục tiêu kinh doanh, Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, trong năm không có các vi phạm phát sinh. Công ty luôn khuyến khích người lao động có ý thức trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT luôn cố gắng hoàn thành trách nhiệm của mình, quyết định vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của công ty và người lao động.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc với chức năng và quyền hạn của mình, đã thực hiện đầy đủ các công việc được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện kế hoạch đề ra, tuy nhiên kết quả thực hiện kế hoạch trong năm 2023 doanh thu thuần chỉ đạt 79% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 32% kế hoạch. Vì vậy đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc cần có các giải pháp tốt hơn trong năm 2024 trong bối cảnh tình hình kinh tế vẫn còn nhiều biến động và cạnh tranh ngày càng quyết liệt trong ngành ô tô Việt Nam.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau

Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023;

Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh - Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website công ty; chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư

Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường, và các hoạt động kinh doanh của Công ty hàng ngày.

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các báo cáo.

HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.

Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.



Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

Hoạt động của HĐQT luôn dựa trên cơ sở tôn trọng quy định Pháp luật, Điều lệ công ty với nguyên tắc đa số và trung thực để đảm bảo thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Xây dựng và định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, và đạt mức tăng trưởng cao;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ, thủ tục đầu tư ở các dự án đã và đang triển khai; không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới;
- Thực hiện các giải pháp công nghệ trong công tác hành chính, cải cách các thủ tục hành chính;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua;
- Cải cách chính sách lương thưởng, chính sách phúc lợi và thủ tục hành chính;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể cán bộ, nhân viên trong Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

**Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
đã được kiểm toán**

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG

Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31/12/2023.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 17 ngày 27/10/2023 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Mua bán xe ô tô, phụ tùng, phụ kiện, máy móc thiết bị; dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô, xe gắn máy và máy móc thiết bị.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 17 là: 893.964.630.000 đồng

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2023: 893.964.630.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông: Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT
Ông: Trần Lâm	Thành viên
Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên
Ông: Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên
Ông: Phan Hoàng Sơn	Thành viên

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm:

Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15/06/2023)
Ông: Nguyễn Đăng Hoàng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15/06/2023)

Ban kiểm soát gồm:

Bà: Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 31/05/2023)
Ông: Đào Trọng Vũ	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 31/05/2023)
Ông: Lê Danh Thủ	Thành viên
Bà: Võ Thị Tường Vi	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31/05/2023)
Ông: Bùi Duy Văn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 31/05/2023 và miễn nhiệm ngày 07/12/2023)
Bà: Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 07/12/2023)

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm 2023. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:



Báo cáo Kiểm toán độc lập

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần City Auto**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2024

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Phó Tổng Giám Đốc

LÊ VĂN THẮNG

Số Giấy CNDKHNKT 3770-2023-142-1

Kiểm toán viên



LÊ VĂN THẮNG

Số Giấy CNDKHNKT 0974-2023-142-1

20
TY
IV
TO
OÁN
M
CH

Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		2.591.993.219.472	1.733.807.215.727
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	61.180.164.578	74.549.476.681
1. Tiền	111		61.180.164.578	74.549.476.681
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		1.876.909.467.615	1.142.805.951.570
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	1.019.571.982.799	563.615.245.448
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03a	187.131.045.007	134.147.325.327
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	670.113.741.670	448.474.717.744
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.04	-	(3.570.151.900)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.06	92.698.139	138.814.951
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.07	613.891.376.856	476.408.772.126
1. Hàng tồn kho	141		618.834.661.411	481.352.056.681
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.943.284.555)	(4.943.284.555)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		40.012.210.423	40.043.015.350
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08a	17.465.499.250	20.354.446.311
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.17	22.540.158.256	19.688.569.039
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	6.552.917	-
B. Tài sản dài hạn	200		1.065.463.416.943	792.889.089.550
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		316.621.554.348	369.545.043.083
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03b	-	15.152.719.998
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	316.621.554.348	354.392.323.085
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		189.832.983.888	173.361.304.734
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	100.037.213.314	85.780.830.852
- Nguyên giá	222		172.566.927.606	146.142.973.350
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72.529.714.292)	(60.362.142.498)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	2.838.500.119	-
- Nguyên giá	225		2.970.523.380	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(132.023.261)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	86.957.270.455	87.580.473.882
- Nguyên giá	228		89.323.136.441	89.140.681.441
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.365.865.986)	(1.560.207.559)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		41.920.709.054	24.571.180.392
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	41.920.709.054	24.571.180.392
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		408.437.923.639	115.935.923.639
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.14	26.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.14	205.000.000.000	85.498.000.000
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.14	177.437.923.639	30.437.923.639
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		108.650.246.014	109.475.637.702
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08b	17.290.685.819	3.963.285.103
2. Lợi thế thương mại	269	V.09	91.359.560.195	105.512.352.599
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.657.456.636.415	2.526.696.305.277

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		2.582.798.831.313	1.602.051.072.557
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		2.220.303.698.124	1.473.296.015.671
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	220.537.581.204	128.283.454.707
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	52.292.079.677	42.410.927.781
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	11.023.524.467	26.798.004.863
4. Phải trả người lao động	314		12.286.064.620	24.853.476.029
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	8.799.947.394	7.051.217.410
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		328.424.208	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	55.215.365.916	58.586.938.058
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	1.858.337.969.859	1.182.778.188.045
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	1.482.740.779	2.533.808.778
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		362.495.133.189	128.755.056.886
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	33.000.000.000	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	329.495.133.189	128.755.056.886
D. Vốn chủ sở hữu	400		1.074.657.805.102	924.645.232.720
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		1.074.657.805.102	924.645.232.720
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	893.964.630.000	760.175.420.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		893.964.630.000	760.175.420.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	19.004.385.000	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	4.367.682.760	4.367.682.760
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.22	1.215.200.961	1.215.200.961
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	73.283.929.477	128.077.046.468
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		32.296.606.468	16.362.280.586
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		40.987.323.009	111.714.765.882
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.23	82.821.976.904	30.809.882.531
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.657.456.636.415	2.526.696.305.277

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất



Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 26 tháng 3 năm 2024



Lê Thị Phú
Kế toán trưởng



Nguyễn Đăng Hoàng
Tổng Giám đốc



Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		7.385.878.456.457	6.367.583.606.125
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		285.095.490.000	61.047.702.790
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	VI.01	7.100.782.966.457	6.306.535.903.335
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	6.690.763.063.572	5.753.421.443.220
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		410.019.902.885	553.114.460.115
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	184.630.316.233	42.453.961.168
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	157.819.115.992	62.168.652.296
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		157.774.499.055	62.168.652.296
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	307.125.628.529	265.887.483.966
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	112.621.604.633	135.846.266.277
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.083.869.964	131.666.018.743
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	38.882.158.623	18.451.511.056
12.	Chi phí khác	32	VI.08	2.085.787.950	2.076.815.293
13.	Lợi nhuận khác	40		36.796.370.673	16.374.695.763
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.880.240.637	148.040.714.507
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	9.833.120.043	30.510.851.623
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		44.047.120.594	117.529.862.884
18.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		40.987.323.009	111.714.765.882
19.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		3.059.797.585	5.815.097.002
20.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	517	1.513
21.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	517	1.513

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Lê Thị Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Đăng Hoàng
Tổng Giám đốc



Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	53.880.240.637	148.040.714.507
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	18.622.272.814	16.592.352.217
Các khoản dự phòng	03	(3.570.151.900)	8.095.951.548
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(185.624.585.899)	(44.002.646.144)
Chi phí lãi vay	06	157.774.499.055	62.168.652.296
		41.082.274.707	190.895.024.424
3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(536.880.894.637)	(440.325.987.951)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	(137.482.604.730)	(155.796.587.458)
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	171.979.280.142	(13.515.289.999)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	3.714.338.749	(49.526.638.286)
Tiền lãi vay đã trả	14	(158.166.677.905)	(61.174.012.272)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(26.947.526.455)	(13.096.477.999)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.051.067.999)	(740.487.799)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(643.752.878.128)	(543.280.457.340)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(60.639.294.232)	(61.797.475.977)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, các tài sản dài hạn khác	22	7.512.272.726	8.753.191.818
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(326.000.000.000)	(67.935.923.639)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	36.500.000.000	30.600.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	39.719.003.868	9.813.927.643
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(302.908.017.638)	(80.566.280.155)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	57.013.155.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.068.275.284.310	4.655.458.501.988
Tiền trả nợ gốc vay	34	(6.191.975.426.193)	(4.011.881.700.215)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.429.454)	(655.190.672)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	933.291.583.663	642.921.611.101
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(13.369.312.103)	19.074.873.606
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	74.549.476.681	55.474.603.075
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	61.180.164.578	74.549.476.681

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Lê Thị Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Đăng Hoàng
Tổng Giám đốc





Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Năm 2023

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 17 ngày 27/10/2023 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 09 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005.
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh 824 đặt tại 824 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-007.

➤ Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 06 công ty con được hợp nhất như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	98,53%	98,53%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Thương mại – dịch vụ	52,00%	52,00%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	số 682A, Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224, Quốc lộ 51, P. Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại – dịch vụ	100%	95,00%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	Lô DVTM-08 và lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Thương mại – dịch vụ	70,20%	99,00%

HỘI AN AN

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dần nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:

Loại tài sản

- Nhà cửa vật kiến trúc
- Máy móc, thiết bị

Thời gian khấu hao

- 25 năm
- 05 - 06 năm

3. Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

- Phương tiện vận tải
- Thiết bị, dụng cụ quản lý

05 - 06 năm
03 - 05 năm

5. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung cho công nhân viên.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Số cuối năm	Số đầu năm				
1. Tiền và các khoản tương đương tiền						
Tiền mặt	1.482.781.456	11.499.202.374				
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	764.154.615	308.000.846				
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	29.140.150	10.103.077.296				
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang (hợp nhất)	589.862.969	29.116.187				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)	55.643.995	1.058.967.545				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	43.979.727	40.500				
Tiền gửi ngân hàng	59.697.383.122	62.890.274.307				
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	27.234.687.011	20.541.461.991				
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	2.405.364.665	16.559.231.832				
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang (hợp nhất)	1.203.345.382	2.845.175.169				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)	27.552.079.682	22.936.981.334				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	1.296.956.997	7.423.981				
- Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	4.949.385	-				
Tiền đang chuyển	-	160.000.000				
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (hợp nhất)	-	160.000.000				
Cộng	61.180.164.578	74.549.476.681				
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm				
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	528.184.115.756	348.235.410.441				
- Công ty CP Easy Car	161.684.133.684	25.452.610.442				
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	329.703.733.359	189.927.224.565				
Cộng	1.019.571.982.799	563.615.245.448				
3. Trả trước cho người bán	Số cuối năm	Số đầu năm				
a) Ngắn hạn						
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	17.809.004.151	8.000.646.028				
- Công Ty TNHH Minh Long	147.512.477.783	95.967.863.588				
- Công ty Cổ phần Easy Car	-	8.452.982.514				
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	21.809.563.073	21.725.833.197				
Cộng	187.131.045.007	134.147.325.327				
b) Dài hạn						
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	-	15.152.719.998				
Cộng	-	15.152.719.998				
4. Nợ xấu	Số cuối năm	Số đầu năm				
	Giá gốc	Giá trị có thể	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể	Dự phòng
Đối tượng nợ	(ngàn đồng)	thu hồi	(ngàn đồng)	(ngàn đồng)	thu hồi	(ngàn đồng)
- Công Ty TNHH New City Rental	-	-	-	3.570.152	-	3.570.152
Cộng	-	-	-	3.570.152	-	3.570.152

	Số cuối năm	Số đầu năm		
5. Phải thu khác				
a) Ngắn hạn				
- Phải thu hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp chính	86.277.146.593	34.200.246.961		
- Phải thu khác từ Công ty CP Bất Động Sản Bảo Long	32.315.999.178	36.603.015.888		
- Phải thu khác từ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	229.645.228.433	195.720.320.298		
- Phải thu tiền cho mượn đến các cá nhân	75.262.058.068	34.253.727.820		
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long	27.217.666.720	29.737.259.660		
- Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car	14.204.590.000	13.781.000.000		
- Các khoản tạm ứng	3.520.897.889	2.334.572.982		
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long thực hiện cải tạo nhà xưởng	65.160.000.000	65.160.000.000		
- Ký quỹ ngắn hạn khác	35.995.777.800	6.346.152.007		
- Các khoản phải thu khác	100.514.376.989	30.338.422.128		
Cộng	670.113.741.670	448.474.717.744		
b) Dài hạn				
- Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	225.718.023.972	274.732.000.000		
- Ký quỹ dài hạn thuê văn phòng cho Công ty TNHH Minh Long	72.000.000.000	72.000.000.000		
- Ký quỹ dài hạn khác	18.903.530.376	7.660.323.085		
Cộng	316.621.554.348	354.392.323.085		
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
- Hàng tồn kho	92.698.139	-	138.814.951	-
Cộng	92.698.139	-	138.814.951	-
7. Hàng tồn kho	Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	2.059.337.739	-	53.270.411	-
- Chi phí sản xuất dở dang	8.210.178.475	-	9.311.020.405	-
- Hàng hóa (7.1)	608.565.145.197	(4.943.284.555)	471.987.765.865	(4.943.284.555)
Cộng	618.834.661.411	(4.943.284.555)	481.352.056.681	(4.943.284.555)
(7.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:	Số cuối năm	Số đầu năm		
Xe các loại	529.334.598.801	394.060.473.574		
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	200.822.243.945	136.892.470.717		
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	119.179.952.261	29.606.945.455		
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	62.601.579.737	35.312.367.343		
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	129.117.450.131	192.248.690.059		
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	17.613.372.727	-		
Phụ tùng, phụ kiện	79.230.546.396	77.927.292.291		
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	36.902.526.840	46.355.526.484		
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	20.529.706.655	18.988.571.543		
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	7.662.401.836	7.829.131.118		
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	11.793.022.078	4.754.063.146		
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	2.342.888.987	-		
Cộng	608.565.145.197	471.987.765.865		

	Số cuối năm	Số đầu năm
8. Chi phí trả trước		
a) Ngắn hạn		
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.355.613.090	2.090.721.754
- Chi phí thuê mặt bằng chờ kết chuyển	10.497.700.000	14.137.500.000
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	4.612.186.160	4.126.224.557
Cộng	17.465.499.250	20.354.446.311
b) Dài hạn		
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	6.825.982.570	2.799.008.762
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển	10.464.703.249	1.164.276.341
Cộng	17.290.685.819	3.963.285.103
9. Lợi thế thương mại	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất	141.527.923.950	141.527.923.950
Lợi thế thương mại đã phân bổ	(50.168.363.755)	(36.015.571.351)
Cộng	91.359.560.195	105.512.352.599

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
10. Tài sản cố định hữu hình				
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	57.162.165.644	17.847.625.080	-	75.009.790.724
Máy móc, thiết bị	38.743.457.866	6.284.191.424	427.465.616	44.600.183.674
Phương tiện vận tải	48.112.457.859	13.550.948.903	11.203.763.183	50.459.643.579
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.124.891.981	403.417.648	31.000.000	2.497.309.629
Cộng	146.142.973.350	38.086.183.055	11.662.228.799	172.566.927.606
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	20.731.885.081	4.740.678.025	-	25.472.563.106
Máy móc, thiết bị	25.909.878.682	5.018.013.756	389.762.482	30.538.129.956
Phương tiện vận tải	12.499.984.597	7.574.679.296	5.090.261.850	14.984.402.043
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.220.394.138	314.225.049	-	1.534.619.187
Cộng	60.362.142.498	17.647.596.126	5.480.024.332	72.529.714.292
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	36.430.280.563			49.537.227.618
Máy móc, thiết bị	12.833.579.184			14.062.053.718
Phương tiện vận tải	35.612.473.262			35.475.241.536
Thiết bị, dụng cụ quản lý	904.497.843			962.690.442
Cộng	85.780.830.852			100.037.213.314

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 33.294.828.385 đồng.

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
11. Tài sản cố định thuê tài chính				
Nguyên giá				
Máy móc, thiết bị	-	2.970.523.380	-	2.970.523.380
Cộng	-	2.970.523.380	-	2.970.523.380
Khấu hao lũy kế				
Máy móc, thiết bị	-	132.023.261	-	132.023.261
Cộng	-	132.023.261	-	132.023.261
Giá trị còn lại				
Máy móc, thiết bị	-			2.838.500.119
Cộng	-	-	-	2.838.500.119

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
12. Tài sản cố định vô hình				
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	5.118.206.818	219.450.000	36.995.000	5.300.661.818
Cộng	89.140.681.441	219.450.000	36.995.000	89.323.136.441
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	1.560.207.559	842.653.427	36.995.000	2.365.865.986
Cộng	1.560.207.559	842.653.427	36.995.000	2.365.865.986
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	3.557.999.259			2.934.795.832
Cộng	87.580.473.882			86.957.270.455

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết, vẫn còn sử dụng là 867.735.000 đồng.

	Số cuối năm	Số đầu năm
13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm tài sản cố định	3.306.735.000	661.500.000
- Quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng showroom tại Công ty CP Ô tô Phú Mỹ	33.899.501.713	20.589.644.337
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Ô tô Nha Trang	-	3.320.036.055
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP City Auto	154.545.455	-
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Trường Chinh	4.059.926.886	-
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Bình Phước	500.000.000	-
Cộng	41.920.709.054	24.571.180.392

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng	ngàn đồng
14. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn						
Công ty liên kết,						
a) liên doanh	26.000.000	26.000.000	-	-	-	-
b) Công ty khác	205.000.000	205.000.000	-	85.498.000	85.498.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn						
c) hạn	177.437.924	177.437.924	-	30.437.924	30.437.924	-
Cộng	408.437.924	408.437.924	-	115.935.924	115.935.924	-

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp theo GCN ĐKKD	Giá trị vốn góp theo đăng ký	Giá trị vốn góp đến ngày 31/12/2023
a) Đầu tư vào công ty liên kết			
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương	(14.1)	20%	26.000.000.000
Cộng			26.000.000.000
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
Công ty CP New City Rent A Car	(14.2)	16,00%	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Easy Car	(14.3)	3,75%	12.000.000.000
Công Ty Cổ phần Dasonmotors	(14.4)	15,00%	160.200.000.000
Cộng			205.000.000.000

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty CP TD Tân Thành Đô (Bên liên quan)	14.728.645.394	-
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	37.563.434.283	42.410.927.781
Cộng	52.292.079.677	42.410.927.781

17. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước

a) Phải nộp	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	1.316.122.255	189.418.729
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.711.884.798	25.826.291.210
- Thuế thu nhập cá nhân	995.517.414	782.294.924
Cộng	11.023.524.467	26.798.004.863

b) Phải thu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ	22.540.158.256	19.688.569.039
- Thuế thu nhập cá nhân (nộp dư)	6.552.917	-
Cộng	22.546.711.173	19.688.569.039

18. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam	1.236.129.763	717.479.505
- Trích trước chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	873.972.475	1.266.151.325
- Chi phí phải trả khác	6.689.845.156	5.067.586.580
Cộng	8.799.947.394	7.051.217.410

19. Các khoản phải trả khác ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn, bảo hiểm bắt buộc	3.148.543.222	3.322.382.303
- Tài sản thừa chờ xử lý ở Công ty CP City Auto	606.145.005	525.963.313
- Chi hộ Công ty Ford Việt Nam cho nhân viên bán hàng	3.367.210.470	5.382.470.054
- Phải trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	264.000.000	264.000.000
- Phải trả tiền mượn Công ty CP Easy Car	-	5.000.000.000
- Phải trả bà Trần Thị Tâm tiền chuyển nhượng cổ phần	160.000.000	2.198.489.856
- Phải trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát của Tập đoàn	1.698.664.484	220.916.363
- Các khoản phải trả khác	45.970.802.735	41.672.716.169
Cộng	55.215.365.916	58.586.938.058

b) Dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long	33.000.000.000	-
Cộng	33.000.000.000	-

Khoản mượn dài hạn từ Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/7/2023. Mục đích: bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn cho mượn 84 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản cho mượn tín chấp.

14 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

(14.1) Đầu tư thành lập Công Ty ở Phần Auto Dĩ An - Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703115592 ngày 21/3/2023 với vốn điều lệ 130 tỷ đồng. Công ty CP City Auto đăng ký góp 26 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ. Đến ngày 31/12/2023, Công ty đã góp 26 tỷ đồng.

(14.2) Công ty CP Auto Trường Chinh đầu tư mua 1.600.000 cổ phần của Công ty CP New City Rent A Car với giá trị chuyển nhượng là 40 tỷ đồng, sở hữu 16% vốn điều lệ, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315125524 ngày 10/11/2020 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

(14.3) Công ty CP Auto Trường Chinh đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Easy Car theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315963325 ngày 16/5/2022 với vốn điều lệ 320 tỷ đồng. Ngày 20/9/2023, Công ty CP Auto Trường Chinh chuyển nhượng 2.549.800 cổ phần của Công ty CP Easy Car với giá trị chuyển nhượng là 50.996.000.000 đồng cho Công ty CP DAF Group theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 39/2023/HĐCNCP-HTCH. Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm giữ 1.200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Easy Car tương đương 3,75% vốn điều lệ.

(14.4) Đầu tư thành lập Công Ty Cổ phần Dasonmotors theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317908538 ngày 29/6/2023 với vốn điều lệ 1.068.000.000.000 đồng. Công ty CP City Auto đăng ký góp 160.200.000.000 đồng, chiếm 15% vốn điều lệ. Đến ngày 31/12/2023, Công ty đã góp 153.000.000.000 đồng, vốn còn góp thiếu là 7.200.000.000 đồng.

c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Đức Hòa	(14.5)	30.437.923.639	30.437.923.639
Công ty Cổ phần Daf Group	(14.6)	147.000.000.000	-
Cộng		177.437.923.639	30.437.923.639

(14.5) Theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 157/22/HĐUT ngày 10/10/2022 và phụ lục giữa Công ty CP City Auto và Ông Lê Đức Hòa, tổng số tiền được ủy thác là 31.000.000.000 đồng, thời hạn ủy thác là 36 tháng.

(14.6) Theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 2007/2023-HĐUTĐT/CTF-DAF ngày 20/7/2023 giữa Công ty Cổ phần City Auto và Công ty Cổ phần Daf Group. Số tiền mà bên Công ty Cổ phần City Auto ủy thác đầu tư là 147.000.000.000 đồng, thời hạn ủy thác là 84 tháng.

15. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	12.465.509.000	12.465.509.000	27.530.238.625	27.530.238.625
- Cty TNHH Ô Tô VW Nha Trang	18.501.907.840	18.501.907.840	23.352.201.066	23.352.201.066
- Công ty CP Trident Auto	-	-	5.400.000.000	5.400.000.000
- Công ty TNHH Minh Long	16.199.004.769	16.199.004.769	26.407.301.753	26.407.301.753
- Công ty CP TD Tân Thành Đô (Bên liên quan)	389.150.556	389.150.556	14.379.338.017	14.379.338.017
- Công ty TNHH Trend Motor VN	8.864.859.912	8.864.859.912	2.055.616.505	2.055.616.505
- Công ty Truck&Bus Trường Chinh	60.897.674.659	60.897.674.659	9.367.211.113	9.367.211.113
- Công Ty CP Liên Doanh Ô Tô Hyundai Thành Công Việt Nam	31.361.413.466	31.361.413.466	3.863.020.522	3.863.020.522
- Các đối tượng khác	71.858.061.002	71.858.061.002	15.928.527.106	15.928.527.106
Cộng	220.537.581.204	220.537.581.204	128.283.454.707	128.283.454.707

20. Vay và nợ thuê tài chính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
a. Vay ngắn hạn	1.182.778.188.045	6.787.207.551.495	6.167.096.698.513	1.858.337.969.859
- NH Ngoại thương (20.1)	226.908.375.461	1.633.986.016.354	1.435.044.759.804	425.849.632.011
- NH Bảo Việt (20.2)	112.317.211.000	877.497.220.000	799.386.075.000	190.428.356.000
- NH Đầu tư và Phát triển (20.3)	242.106.453.701	1.425.251.638.879	1.313.205.708.116	354.152.384.464
- NH Indovina (20.4)	334.735.863.639	597.347.241.814	716.291.457.497	215.791.647.956
- NH Quốc tế (20.5)	37.879.038.780	363.980.854.240	319.912.259.520	81.947.633.500
- NH VN Thịnh Vượng (20.6)	11.348.416.400	372.030.760.239	269.240.368.897	114.138.807.742
- NH Eximbank (20.7)	6.247.847.900	26.540.153.450	32.659.301.350	128.700.000
- NH Công thương (20.8)	27.361.526.163	100.995.068.700	121.045.997.913	7.310.596.950
- NH Quân đội (20.9)	55.036.462.150	97.765.295.522	147.622.836.503	5.178.921.169
- NH Phương Đông (20.10)	17.216.288.781	57.561.736.939	57.338.621.096	17.439.404.624
- NH HD Bank (20.11)	7.220.000.000	142.750.870.400	71.981.760.000	77.989.110.400
- NH HSBC (20.12)	88.043.816.034	697.221.219.068	685.134.134.872	100.130.900.230
- NH Bangkok (20.13)	-	260.000.000.000	130.000.000.000	130.000.000.000
- NH Tiên Phong (20.14)	-	15.963.261.000	8.317.930.000	7.645.331.000
- NH Xăng dầu Petrolimex (20.15)	-	64.439.134.890	40.719.487.945	23.719.646.945
- NH TM CP Đông Nam Á (20.16)	-	53.877.080.000	19.196.000.000	34.681.080.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	16.356.888.036			71.805.816.868
b. Vay dài hạn	128.755.056.886	281.067.732.815	24.878.727.680	329.495.133.189
- NH Ngoại thương (20.1)	69.244.900.000	5.567.254.435	14.937.000.000	59.875.154.435
- NH Quân đội (20.9)	32.862.500	-	32.862.500	-
- NH HD Bank (20.11)	16.150.000.000	15.195.000.000	8.213.700.000	23.131.300.000
- NH Tiên phong (20.14)	-	250.374.500.000	55.254.096	250.319.245.904
- NH Bảo Việt (20.2)	8.550.000.000	6.406.000.000	1.035.500.000	13.920.500.000
- NH VN Thịnh Vượng (20.6)	1.134.182.422	554.455.000	480.639.276	1.207.998.146
- NH Đầu tư và Phát triển (20.3)	-	2.970.523.380	123.771.808	2.846.751.572
- Trái phiếu phát hành (20.17)	50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	(16.356.888.036)			(71.805.816.868)
Cộng	1.311.533.244.931	7.068.275.284.310	6.191.975.426.193	2.187.833.103.048

Cho đến ngày 31/12/2023, Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

(20.1) Vay ngắn và dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng như sau:

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0147/KHDN/22/HMCV ngày 04/5/2022 và hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0230/KHDN/23/HMCV ngày 09/06/2023 với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ.

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 022K23 ngày 30/3/2023. Hạn mức tín dụng là 250.000.000.000 VNĐ. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa 04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe giữa Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và khách hàng. Thế chấp/ cầm cố tài sản là cổ phiếu bao gồm:
 - 500 Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Công ty CP City Auto; Bên bảo đảm là Ông Trần Ngọc Dân; theo hợp đồng cầm cố số 279CC20 ngày 17/02/2021.
 - 1.050 Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Công ty CP City Auto; Bên bảo đảm là Ông Trần Lâm; theo hợp đồng cầm cố số 025CC21/KHBB ngày 20/05/2021.

20. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

- Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0269/KHDN/20 ngày 03/11/2020, hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0269/KHDN/20-SĐ1 ngày 03/11/2020 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0270/KHDN/20/TLDH ngày 03/11/2020, số tiền vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn và dài hạn bao gồm:
 - 500.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto của ông Trần Lâm và bà Võ Thị Thanh Hiền.
 - 290.650 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto của ông Nguyễn Đăng Hoàng và bà Nguyễn Thị Tố Trinh.
 - 1.446.405 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto của bà Đồng Thị Thanh Thắm.
 - 2.756.911 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto của ông Ngô Công Minh và bà Phạm Thị Ái Hạnh.
- Các hợp đồng tiền gửi và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai mới 100%.

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto City vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0648/KHDN/22/HMCV ngày 30/12/2022 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 094/KHDN/20/HĐBĐ ngày 07/8/2020.

- Khoản vay Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 0249/KHDN/23 ngày 14/06/2023, hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0250/KHDN/23/HMCV ngày 22/06/2023, hợp đồng cho vay từng lần trung và dài hạn số 0351/KHDN/23/CVTDH ngày 21/07/2023, hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0249/KHDN/23/SĐ1 ngày 08/08/2023, hợp đồng thế chấp hàng hóa số 0276/KHDN/23/HĐBĐ ngày 19/06/2023 và thỏa thuận bảo lãnh số 0251/KHDN/23/HMBL ngày 22/06/2023 cụ thể như sau: Hạn mức tín dụng: 70 tỷ; Mục đích cấp tín dụng: Lắp đặt máy móc thiết bị cho xưởng tại công trình "Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận" địa điểm: Lô DVTM-08 và Lô DVTM -11, Đường số 7, KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM và Bổ sung vốn ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn cấp tín dụng: 60 tháng; Thời hạn vay: tối đa 04 tháng, được ghi trên từng khế ước nhận nợ; Lãi suất: quy định tại từng khế ước nhận nợ.

Tài sản đảm bảo:

- Tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh: Quyền sở hữu căn hộ chung cư số LP-34.16 thuộc tòa nhà Landmark Plus, số 702A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh; Quyền sử dụng đất và nhà ở tại địa chỉ 429/19 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh; Quyền sử dụng đất và nhà ở tại địa chỉ 378/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh; Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Một phần nhà 2A đường số 5, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức);
- Lô xe ô tô Ford mới 100%
- Toàn bộ xe ô tô mới 100% đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai từ nguồn vốn Ngân hàng cấp tín dụng và/ hoặc sẽ được để tại Showroom Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TPHCM.

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng số 2023/HDTD-NTF ngày 01/11/2023 kèm theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2023/HMCV-NTF và thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 2023/HMBL-NTF ngày 01/11/2023, với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng; Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định; Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng đến hết ngày 24/8/2022; Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ;

Tài sản đảm bảo:

- Hàng hóa xe ô tô Ford mới 100% theo hợp đồng bảo đảm số 2022/LX-NTF ngày 07/10/2022 và các phụ lục đính kèm;
- Văn bản bảo lãnh vay vốn do Công ty Cổ phần City Auto phát hành.

- Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo các hợp đồng tín dụng sau:
 - Hợp đồng tín dụng số 2020/ONT/CVTL/02 ngày 07/10/2020 với số tiền vay: 2.450.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất: 8,3-8,5%/năm; Mục đích vay: thanh toán chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng Mặt trời 250kWp theo hợp đồng kinh tế số 02/2020/HĐ/SOLAR ngày 31/8/2020. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng số 2022/CVTL/NTFT/02 ngày 30/03/2022 với số tiền vay: 1.420.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất 31/03/2022: 8,5%/năm; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư 01 xe Ô tô nhãn hiệu Ford Explorer BKS 79A-380.07. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

10. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Hợp đồng tín dụng số 2022/CVTL/NTFT/02 ngày 16/11/2022 với số tiền vay: 990.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất 31/03/2022: 8,5%/năm; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư 01 xe Ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 79C-196.00 và BKS 79C-196.96. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

Hợp đồng tín dụng số 2022/CVTL/NTFT/02 ngày 07/10/2022 với số tiền vay: 877.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất 31/03/2022: 7,8%/năm; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư 01 xe Ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 79A-422.20. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

Hợp đồng tín dụng số 2022/CVTL/NTFT/02 ngày 06/12/2022 với số tiền vay: 560.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất 31/03/2022: 7,7%/năm; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư 01 xe Ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 79A-433.37. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0073/KHDN/23/HMCV ngày 28/02/2023, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0073/KHDN/23/HMCV/SĐ1 ngày 18/8/2023, Hợp đồng phát hành thư tín dụng 0074/KHDN/23/HMCV ngày 28/02/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0074/KHDN/23/HMCV/SĐ1 ngày 18/8/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 50.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: tối đa không quá 03 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay.

• Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng cấp tín dụng số 0336/KHDN/20/CVTL ngày 10/12/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0336/KHDN/20-SĐ4 ngày 18/8/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 70.000.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom); Thời hạn cho vay: 96 tháng; Lãi suất vay: theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ;

Tài sản đảm bảo:

- 1.586.940 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Nguyễn Quang Khải;
- 1.147.000 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh;
- 1.172.275 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của bà Trần Thị Tâm và ông Nguyễn Quang Vân;
- 1.113.225 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Phạm Anh Hưng và bà Trần Bích Liên;
- 898.000 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Nguyễn Văn Thành và bà Trần Thị Bình;
- Xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

(20.2) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Bảo Việt theo các hợp đồng sau:

• Khoản ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt theo hợp đồng tín dụng số 0030-2023-HĐTD1-BVB003 ngày 24/02/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 150.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: từ 24/02/2023 đến 16/02/2024; Thời hạn cho vay: theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng từ ngày giải ngân; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay.

• Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt theo các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 0039-2022-HĐTD1-BVB003 ngày 19/4/2022 và phụ lục số 0039.01-2022-PL1-BV003 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 12.800.000.000 đồng; Mục đích vay: nhận chuyển nhượng 04 quyền sử dụng đất tại địa chỉ ấp 05, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Thời hạn cho vay: 120 tháng; Tài sản đảm bảo: các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản.

Hợp đồng tín dụng số 0053-2023-HĐTD1-BVB003 ngày 21/4/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 6.500.000.000 đồng; Mục đích vay: đầu tư xây dựng showroom Tiền Giang Ford; Thời hạn cho vay: 120 tháng; Tài sản đảm bảo: các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản.

20. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt theo hợp đồng tín dụng số 0177-2023-HĐTD1-BVB003 ngày 31/10/2023 cụ thể như sau: Hạn mức tín dụng: 50 tỷ; Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe Ford; Thời hạn cấp tín dụng: đến 30/10/2024; Thời hạn vay: tối đa không quá 04 tháng theo khế ước nhận nợ; Lãi suất: quy định tại từng khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo:
- Lô xe ô tô mới được hình thành trong tương lai nhãn hiệu Ford (mới 100%);
- Xe ô tô mới tồn kho nhãn hiệu Ford (mới 100%), có thời hạn xe không quá 12 tháng;
- Giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành, bất động sản và phương tiện vận tải theo quy định của Ngân hàng.

(20.3) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các hợp đồng sau:

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/8943817/HĐTD ngày 08/10/2022 và hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/8943817/HĐTD ngày 01/11/2023. Hạn mức tín dụng là 300 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 120 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng nhưng không quá ngày 31/10/2024, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto City vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Chánh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 90/2023/11402179/HĐTD ngày 27/7/2023 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%, bất động sản hoặc tiền gửi.

• Khoản vay tài chính dài hạn Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV) theo hợp đồng cho thuê tài chính số 21823000030/HĐCTTC ngày 08/02/2023 cụ thể như sau: Mục đích vay: Mua sắm máy móc thiết bị; Khoản nợ vay: 4.995.880.230 VND; Thời hạn vay: 48 tháng; Ngày hết hạn dự kiến: 16/03/2027; Lãi suất: 9,2% trong 3 tháng đầu, sau đó lãi suất lãi suất sẽ là lãi suất tham chiếu cộng với biên độ, điều chỉnh 3 tháng/lần; Bên bảo lãnh: Công ty Cổ phần City Auto.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/4528578/HĐTD ngày 04/01/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 180.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và LC phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: tối đa không quá 06 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay.

(20.4) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH Indovina theo các hợp đồng sau:

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng hạn mức số 17/0622/CL/6370659 ngày 15/6/2022, sửa đổi bổ sung số 17/0622/CL/PL03-0623 ngày 15/6/2023, số 17/0622/CL/PL04-1023 ngày 16/11/2023 và tu chỉnh thông báo tín dụng số 581/IVBBT/CAD/2023 ngày 08/12/2023. Hạn mức tín dụng tối đa 92 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:

- o 1.927.400 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- o 4.500.000 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Thành;
- o 837.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Thái Thị Xuân Quỳnh;
- o 943.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Tuấn;
- o 2.121.007 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Ái Hạnh;
- o 288.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- o 154.044 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng;
- o 120.600 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc Dân;
- o 397.547 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Lâm.
- o 113.247 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Tuấn.
- o 100.566 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Thái Thị Xuân Quỳnh.
- o 254.520 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Thái Hạnh.

- Hàng tồn kho là xe Hyundai mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20/0622/HĐTC-HTK-01.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 21/0622/CL/6370672 ngày 15/6/2022. Hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 VND. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 15/6/2023. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo là 9.000.000 cổ phiếu mã BSG thuộc sở hữu của bên thứ ba là Ông Phạm Anh Hưng và hàng tồn kho theo hợp đồng thế chấp số 21/0622/HĐTC-HTK.

20. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

• Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 130422-5926837-AUTO-I/HD ngày 14/4/2022 và 090622-5926837-AUTO-I/HD ngày 09/6/2022. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto City vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 369/2022/HDHM/CMB-CITYAUTO ngày 19/12/2022 với tổng hạn mức vay là 170 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: hợp đồng tiền gửi, số dư tài khoản, số tiết kiệm gửi tại VPBank và xe ô tô thương hiệu Ford (CKD và CBU) các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số CLC-9181-01 ngày 08/12/2023; Hạn mức tín dụng: 150 tỷ đồng; Mục đích vay: Bổ sung/ hoàn vốn lưu động, phát hành/ thanh toán Upas L/C nội địa phục vụ hoạt động kinh doanh xe, phụ tùng xe ô tô các loại; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân;
Tài sản đảm bảo: Ký quỹ theo tỷ lệ quy định và áp dụng thêm tài sản bảo đảm bổ sung như sau:
- Thế chấp bằng toàn bộ tài sản là Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 227, tờ bản đồ số 90 Bộ Địa chính, địa chỉ: 216, 216/1, 218 Quốc lộ 13 phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.
- Toàn bộ hàng hóa là xe ô tô mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam
- Thư bảo lãnh của Ông Lê Công Tâm và Ông Trần Long
- Các biện pháp, tài sản đảm bảo khác theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với Công ty và/ hoặc Bên thứ ba (nếu có).

(20.7) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo các hợp đồng sau:

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 230026532 ngày 10/4/2023, hạn mức vay: 30 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 10/4/2024. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng tồn kho xe ô tô Hyundai mới 100% mua từ Công ty CP Liên doanh Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1805-LAV-230029401 ngày 18/4/2023. Tổng hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 VNĐ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa 06 tháng. Lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100% hình thành từ vốn vay theo sản phẩm tài trợ hệ sinh thái Hyundai Thành Công Việt Nam (HTV) (SP16/CL&PTSP KHDN).

(20.8) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo các hợp đồng sau:

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 0305/2023-HĐCVHM/NHCT924-ATC ngày 17/3/2023, hạn mức vay: 40 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết 31/7/2023. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay tối đa 4 tháng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng tồn kho xe ô tô Hyundai mới 100% mua từ Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam.

20. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ vay Ngân hàng TNHH Indovina theo hợp đồng tín dụng số 20/0622/CL/6322018 ngày 27/6/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 20/0622/CL/PL01-0223 ngày 16/02/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 65.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: tối đa không quá 06 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ;

Tài sản đảm bảo:

o Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:

o 12.500.000 cổ phiếu BSG (Công ty CP Xe khách SG) thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;

o 74.250 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;

o 53.880 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Thành;

o 66.793 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Phạm Anh Hưng;

o 32.994 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Lâm;

o 120.960 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Long;

o 68.820 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Quang Trí;

o 70.336 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Bà Trần Thị Tâm. Hàng tồn kho là xe Ford mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20/0622/HĐTC-HTK-01.

o Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô B1, đường C2, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và tại Lô F3, đường D1, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất có cơ sở hạ tầng số 19/0622/HĐTC-QTS.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TNHH Indovina theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 65/1223/Clri/6370691 ngày 19/12/2023; Số tiền vay: 40 tỷ đồng; Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh Ngân hàng; Thời hạn vay: 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân

Tài sản đảm bảo: Tín chấp và áp dụng thêm tài sản bảo đảm bổ sung như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 531 tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại số 03 Tổng Hữu Định, phường Thảo Điền quận 2, TP. HCM.

- Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, Volkswagen, Ford, Masterati (Maserati), Nissan và các nhãn hiệu khác gồm các xe ô tô hiện hữu đang tồn kho mới 100% có thời gian trên tờ khai hải quan nhập khẩu thông quan và/hoặc từ ngày xuất xưởng đến ngày thế chấp không vượt quá 1 năm thuộc sở hữu của bên vay.

- Các tài sản khác được xác lập, thỏa thuận giữa ngân hàng với bên vay và/hoặc bên thứ ba (nếu có) theo các hợp đồng đảm bảo ký trước, trong và sau ngày phát hiệu lực của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các tài sản đảm bảo nêu trên.

(20.5) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quốc tế theo các hợp đồng sau:

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6367447.23 ngày 19/6/2023, hạn mức vay: 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng tồn kho xe ô tô Hyundai mới 100% mua từ Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và bất động sản tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto City vay Ngân hàng TMCP Quốc tế theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 2756712.23 ngày 26/6/2023 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

(20.6) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các hợp đồng sau:

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 475/2021/HDHM ngày 13/10/2021, phụ lục số 02/PLHD ngày 03/01/2023 và hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 56/2023/HDHM ngày 09/03/2023. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động để mua các loại xe mới 100% hiệu Hyundai; phát hành bảo lãnh thanh toán; phát hành upas L/C nội địa. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 09/03/2024, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục kèm theo.

20. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: DUYENTTP-001/2023-HDCVHM/NHCT504-AUTOBP ngày 09/01/2023. Hạn mức tín dụng là 80.000.000.000 VND. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 09/01/2024, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp số:
 - LINHDS-20/001/PTGT/2020/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP
 - LINHDS-001/2021/PTGT/2020/HĐBĐ/NHCT504-AUTOBP
 - DUYNT8-002/2022/HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYNT8-H05/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYNT8-H06/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYNT8-H07/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H09/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H10/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H11/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H12/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H13/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H15/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H16/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H17/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H18/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H19/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP
 - DUYENTTP-H20/2022/ HĐBĐ/ NHCT504-AUTOBP

(20.9) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng sau:

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 131873.23.117.2897485.TD ngày 27/4/2023. Hạn mức tín dụng là 200 tỷ đồng. Mục đích vay: Phục vụ kinh doanh xe ô tô Hyundai mới 100%. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 15/4/2024, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:
 - Tiền ký quỹ, Hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm tại MB, Giấy tờ có giá do MB phát hành hoặc tiền gửi, giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng khác được MB chấp thuận phát hành.
 - Xe Hyundai mới 100% hình thành từ vốn vay hoặc xe đã hình thành thuộc sở hữu của khách hàng.

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 135612.23.117.5943003.TD ngày 19/5/2023. Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VND. Mục đích vay: phục vụ hoạt động kinh doanh xe thương mại hiệu Hyundai (từ 09 chỗ trở xuống). Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 16/5/2024, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tiền ký quỹ, tiền gửi tiết kiệm, bất động sản, phương tiện vận tải, hàng hóa là xe ô tô Hyundai mới 100% hình thành từ vốn vay, xe ô tô biển kiểm soát 93A-271.77, số khung RLUSW81HHMN024233, số máy D4HEMH745265.

- Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng cho vay trung hạn số 3235.21.117.2897485.TD ngày 18/01/2021 với hạn mức cho vay: 10 tỷ đồng. Số tiền vay là 394.350.000 đồng. Mục đích vay: mua xe Hyundai BS 51H-832.79. Thời hạn vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể.

- (20.10) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay từ Ngân hàng TMCP Phương Đông theo Hợp đồng tín dụng số 0105/2023/HĐTD-OCB-DN ngày 08/5/2023, hạn mức vay: 25 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò.

(20.11) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng sau:

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo 44655/22MN/HĐTD ngày 16/01/2023. Hạn mức cho vay: 5.000.000.000 VND. Mục đích vay: Chi lương cho nhân viên Công ty. Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là bảo lãnh của Ông Trần Ngọc Dân cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM.

20. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay theo hợp đồng tín dụng số 23375/22MN/HĐTD ngày 11/07/2022. Hạn mức tín dụng: 9.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức đến 11/07/2025. Thời hạn vay chi tiết theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là bất động sản tọa lạc tại tờ bản đồ số 30, 38 phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An thuộc sở hữu của Công ty CP Golf Biển Cửa Lò và Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất và CTXD trên đất tại tổ 3, KP. Tân Trà, P. Tân Xuân, TP. Đồng Xoài, Bình Phước.

- Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng tín dụng số 44656/22MN/HĐTD ngày 16/01/2023. Số tiền vay: 1.095.000.000 VND. Mục đích vay: Vay vốn mua xe ô tô sử dụng cho Công ty. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 11,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân cộng biên độ 4,5%/năm. Tài sản đảm bảo là xe ô tô hình thành từ vốn vay và Bảo lãnh của Ông Trần Ngọc Dân cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM.

- Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay theo hợp đồng tín dụng số 23376/22MN/HĐTD ngày 07/07/2022. Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn xây dựng showroom tại thị xã Đồng Xoài. Lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là bất động sản tọa lạc tại tờ bản đồ số 30, 38 phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An thuộc sở hữu của Công ty CP Golf Biển Cửa Lò và Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất và CTXD trên đất tại tổ 3, KP. Tân Trà, P. Tân Xuân, TP. Đồng Xoài, Bình Phước.

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận vay Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM - Chi nhánh Gia Định theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 39421/23MN/HĐTD ngày 26/12/2023, hợp đồng thế chấp số 29015/23MN/HĐBĐ, phụ lục thế chấp hợp đồng số 29015/23MN/HĐBĐ/PL01 ngày 26/12/2023 cụ thể như sau: Hạn mức tín dụng: 200 tỷ; Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe Ford, linh kiện, phụ tùng xe ô tô và phát hành Upas L/C nội địa; Thời hạn cấp tín dụng: 36 tháng; Thời hạn vay: quy định tại từng khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: quy định tại từng khế ước nhận nợ;

Tài sản đảm bảo:

- Lô xe đã hình thành/ hình thành trong tương lai nhãn hiệu Ford, nguyên chiếc mới 100% mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam.
- Cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần City Auto (mã: CTF).
- Cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (mã: BSG).

(20.12) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) theo các hợp đồng sau:

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto City vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VNM 165993 ngày 13/9/2022 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

- Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VNM 166021 ngày 21/9/2022 và bản sửa đổi số 2 ngày 15/09/2023 với tổng hạn mức vay là 60 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

- (20.13) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto City vay Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH theo hợp đồng tín dụng hạn mức số CP/HCM/007-23 ngày 19/5/2023 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: cầm cố số dư ngân hàng bằng 20% hạn mức của hạn mức tín dụng tổng hợp, thư bảo lãnh cá nhân do ông Trần Ngọc Dân với số tiền là 104 tỷ đồng.

(20.14) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo các hợp đồng sau:

- Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 24/2023/HĐTD/GVP ngày 29/3/2023. Số tiền vay: 374.500.000 VND. Mục đích vay: Mua xe ô tô sử dụng cho Công ty. Thời hạn cho vay: 60 tháng. Lãi suất vay trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 9,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cho vay ô tô của KHDN của TPBank cộng biên độ 4,5%/năm. Tài sản đảm bảo: Xe ô tô hình thành từ vốn vay.

20. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 49/2023/HĐTD/GVP ngày 22/09/2023. Hạn mức cho vay: 100 tỷ. Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Lãi suất được quy định tại từng khế ước nhận nợ. Biện pháp đảm bảo: ký quỹ và các loại tài sản đảm bảo khác được quy định trong từng khế ước, phụ lục.

• Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Auto City vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng cho vay số 18/2023/HĐTD/TTKHDNL MN2 ngày 23/10/2023 với số tiền vay là 250 tỷ đồng; thời gian vay tối đa 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên và không vượt quá thời gian vay còn lại theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/7/2023, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: thanh toán khoản nợ đã vay từ Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/7/2023 và các phụ lục hợp đồng (nếu có). Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể trong hợp đồng thế chấp số 90/2023/HDBD/TTKHDNL MN2 ngày 15/11/2023.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 269/2023/HĐTD/NTG ngày 27/09/2023; Hạn mức cho vay: 50 tỷ đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho vay bù đắp, thanh toán tiền kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% do Công ty Ford Việt Nam phân phối và các đại lý Ford đạt chuẩn trong cùng hệ thống khách hàng; Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân; Tài sản đảm bảo: ký quỹ theo quy định về ký quỹ tại hợp đồng này hoặc các thỏa thuận khác giữa Ngân hàng và khách hàng.

(20.15) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Petrolimex theo các hợp đồng sau:

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Bình Phước vay từ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 948.339/2023/HĐTDHM-DN/PGBankBD ngày 04/10/2023 với tổng hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng, thời hạn cấp: 12 tháng, lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xe ô tô. Tài sản đảm bảo: hàng hóa là xe ô tô do HTV phân phối được hình thành từ vốn vay do PG bank cấp tín dụng với thời gian không quá 12 tháng; Các loại tài sản đảm bảo khác được quy định trong từng thời kỳ.

• Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh vay từ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 441/2023/0122/HĐTDHM-DN/PGbankSG ngày 19/09/2023. Hạn mức tín dụng: 200 tỷ. Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng. Lãi suất cho vay được quy định tại từng khế ước. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh xe ô tô. Tài sản đảm bảo: hàng hóa là xe ô tô do Công ty CP Liên doanh ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam (HTV) phân phối; Các loại tài sản đảm bảo khác được quy định trong từng thời kỳ.

(20.16) • Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Auto City vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 13/2023/HĐTD-HM/TTKD ngày 15/8/2023 với hạn mức vay là 80 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Biện pháp đảm bảo: thế chấp bằng xe Ford hình thành từ vốn vay và/hoặc xe có sẵn trong kho mới 100%.

(20.17) • Công ty Cổ phần City Auto đã phát hành 500 trái phiếu thường với mã trái phiếu CTFH2224001, mệnh giá 100.000.000 đồng/trái phiếu với tổng mệnh giá là 50 tỷ đồng, kỳ hạn 18 tháng, ngày đáo hạn: 03/5/2024, lãi suất trái phiếu cố định 11%/năm, mục đích phát hành để tái cơ cấu nợ, chi tiết theo Hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 03/11/2022. Tài sản đảm bảo cho trái phiếu này là cổ phiếu của Công ty CP City Auto chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 66/HĐ-CTF/2022 ngày 21/10/2022 giữa Ông Nguyễn Văn Thành (đại diện các bên thế chấp) và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Công ty CP City Auto.

	Năm 2023	Năm 2022
21. Quỹ khen thưởng phúc lợi		
Số dư đầu năm	2.533.808.778	3.274.296.577
Tăng do trích quỹ	-	-
Giảm do chi quỹ	(1.051.067.999)	(740.487.799)
Số dư cuối năm	1.482.740.779	2.533.808.778

22. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	01/01/2022	Tăng	Giảm	31/12/2022
- Vốn góp của chủ sở hữu	723.977.760.000	36.197.660.000	-	760.175.420.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	52.559.940.586	111.714.765.882	36.197.660.000	128.077.046.468
Cộng	782.120.584.307	147.912.425.882	36.197.660.000	893.835.350.189

	01/01/2023	Tăng	Giảm	31/12/2023
- Vốn góp của chủ sở hữu	760.175.420.000	133.789.210.000	-	893.964.630.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	19.004.385.000	-	19.004.385.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	128.077.046.468	40.987.323.009	95.780.440.000	73.283.929.477
Cộng	893.835.350.189	193.780.918.009	95.780.440.000	991.835.828.198

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	128.077.046.468	52.559.940.586
- Lợi nhuận phát sinh trong năm	40.987.323.009	111.714.765.882
- Chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu	(95.780.440.000)	(36.197.660.000)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	73.283.929.477	128.077.046.468

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 17 ngày 27/10/2023 là 893.964.630.000 đồng tương đương 89.396.463 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	89.396.463	76.017.542
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	89.396.463	76.017.542
+ Cổ phiếu phổ thông	89.396.463	76.017.542
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	89.396.463	76.017.542
+ Cổ phiếu phổ thông	89.396.463	76.017.542
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng/cp	10.000 đồng/cp

23. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	82.002.000.000	27.402.000.000
+ Lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát	10.140.912.017	9.031.286.139
+ Chi cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	(5.888.466.744)	(2.605.529.808)
+ Chuyển lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát sang lợi nhuận công ty mẹ do chuyển nhượng cổ phần	(3.136.284.405)	(3.136.284.405)
+ Điều chỉnh sang Lợi nhuận chưa phân phối	(421.466.716)	-
+ Trích lập các quỹ	125.282.752	118.410.605
Cộng	82.821.976.904	30.809.882.531

24. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán hàng hoá	6.998.966.409.773	5.934.278.260.793
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	386.912.046.684	433.305.345.332
Cộng	7.385.878.456.457	6.367.583.606.125
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	57.454.545	-
Hàng bán bị trả lại	282.736.563.237	61.047.702.790
Giảm giá hàng bán	2.301.472.218	-
Cộng doanh thu thuần	7.100.782.966.457	6.306.535.903.335
Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán xe	6.588.643.055.811	5.805.593.699.474
Doanh thu bán phụ tùng	125.448.586.545	67.636.858.529
Doanh thu cung cấp dịch vụ	345.707.494.752	400.005.047.598
Doanh thu khác	40.983.829.349	33.300.297.734
Cộng	7.100.782.966.457	6.306.535.903.335
2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Giá vốn xe đã bán	6.390.249.682.376	5.461.510.409.892
- Giá vốn hàng hóa đã bán	82.395.405.660	50.653.655.525
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	197.885.184.769	226.283.775.525
- Giá vốn khác	20.232.790.767	10.447.802.630
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	4.525.799.648
Cộng	6.690.763.063.572	5.753.421.443.220
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi ngân hàng	881.381.056	92.007.848
- Chiết khấu thanh toán được hưởng	328.622.183	279.481.756
- Lãi từ khoản ký quỹ, cho vay	134.439.772.803	42.082.471.564
- Lãi từ đầu tư	48.980.363.781	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá	176.410	-
Cộng	184.630.316.233	42.453.961.168
4. Chi phí tài chính		
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	157.774.499.055	62.168.652.296
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	38.800.680	-
- Chi phí tài chính khác	5.816.257	-
Cộng	157.819.115.992	62.168.652.296

	Năm 2023	Năm 2022
5. Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	114.844.926.538	127.969.287.062
- Chi phí khấu hao TSCĐ	10.521.872.379	8.865.490.537
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.462.227.321	62.618.445.874
- Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	42.152.668.021	40.820.407.562
- Chi phí bằng tiền khác	69.143.934.270	25.613.852.931
Cộng	307.125.628.529	265.887.483.966
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	48.625.925.455	52.610.675.193
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	3.621.843.405	4.672.883.823
- Chi phí khấu hao TSCĐ	8.066.007.299	7.693.422.512
- Lợi thế thương mại phân bổ	14.152.792.404	10.691.420.844
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(3.570.151.900)	3.570.151.900
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.846.873.059	43.909.518.658
- Chi phí bằng tiền khác	8.878.314.911	12.698.193.347
Cộng	112.621.604.633	135.846.266.277
7. Thu nhập khác		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	1.323.068.259	1.828.166.732
- Thu hỗ trợ chi phí tổ chức sự kiện, bán hàng từ nhà cung cấp	33.610.870.651	10.060.627.246
- Xử lý công nợ lâu năm	717.835.060	16.918.841
- Thu nhập khác	3.230.384.653	6.545.798.237
Cộng	38.882.158.623	18.451.511.056
8. Chi phí khác		
- Chi phí phạt, nộp chậm thuế	705.550.742	945.971.905
- Chi phí khác	1.380.237.208	1.130.843.388
Cộng	2.085.787.950	2.076.815.293
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP City Auto	404.706.772	12.046.217.946
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Phú Mỹ	4.360.359.860	7.715.211.628
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Nha Trang	1.814.869.496	3.768.718.253
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Trường Chinh	2.335.738.940	3.495.969.658
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Tân Thuận	917.444.975	3.484.734.138
Cộng	9.833.120.043	30.510.851.623

	Năm 2023	Năm 2022
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó:	44.047.120.594	117.529.862.884
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	3.059.797.585	5.815.097.002
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	40.987.323.009	111.714.765.882
Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ	40.987.323.009	111.714.765.882
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	79.316.465	73.835.765
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	517	1.513
11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	40.987.323.009	111.714.765.882
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	79.316.465	73.835.765
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	517	1.513
12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	6.670.530.272.805	5.742.973.640.590
- Chi phí nhân công	163.470.851.993	180.579.962.255
- Chi phí khấu hao	18.622.272.814	16.592.352.217
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	103.309.100.380	106.527.964.532
- Chi phí khác	154.577.798.742	108.481.273.869
Cộng	7.110.510.296.734	6.155.155.193.463

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ Phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Bên liên quan
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

1. Bên liên quan là pháp nhân

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Bán hàng hóa và dịch vụ	647.175.493.407
		Mua hàng hóa và dịch vụ	282.741.113.534
		Doanh thu tài chính khác	91.680.805.847
		Thu nhập khác	98.461.338

1. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

2. Bên liên quan là các thành viên quản lý

Hội đồng Quản trị và ban Tổng Giám đốc			
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT/ Cố vấn điều hành	Thù lao	240.000.000
		Tiền lương	324.000.000
Ông Trần Lâm	Thành viên	Thù lao	60.000.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên/ Tổng Giám đốc	Thù lao	60.000.000
		Tiền lương	197.514.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên	Thù lao	60.000.000
		Tiền lương	187.860.000
Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên	Thù lao	60.000.000
Ban Kiểm soát			
Ông Đào Trọng Vũ	Trưởng ban	Thù lao	21.000.000
		Tiền lương	153.440.000
Bà Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban (đã miễn nhiệm trong năm)	Thù lao	15.000.000
Ông Lê Danh Thủ	Thành viên	Thù lao	36.000.000
Bà Võ Thị Tường Vi	Thành viên (đã miễn nhiệm trong năm)	Thù lao	15.000.000
Ông Bùi Duy Văn	Thành viên (đã miễn nhiệm trong năm)	Thù lao	18.000.000
Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên	Thù lao	3.000.000

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Số tiền	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Phải thu khách hàng	329.703.733.359	189.927.224.565
	Phải thu khác	229.645.228.433	195.720.320.298
	Ký quỹ dài hạn	225.718.023.972	274.732.000.000
	Phải trả người bán	(389.150.556)	(14.379.338.017)
	Trả trước cho người bán	17.809.004.151	23.153.366.026

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

3. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

3. Thông tin về Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

a. Báo cáo bộ phận năm 2023

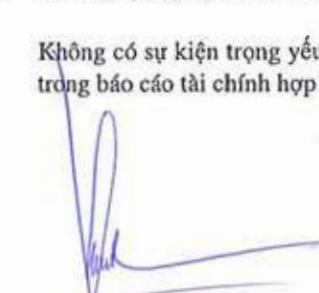
Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	6.588.643.055.811	345.707.494.752	166.432.415.894	7.100.782.966.457
2. Giá vốn hàng bán	6.390.249.682.376	218.117.975.536	82.395.405.660	6.690.763.063.572
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	198.393.373.435	127.589.519.216	84.037.010.234	410.019.902.885
4. Tài sản bộ phận				-
5. Tài sản không phân bổ				3.657.456.636.415
Tổng tài sản				3.657.456.636.415
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				2.582.798.831.313
Tổng nợ phải trả				2.582.798.831.313

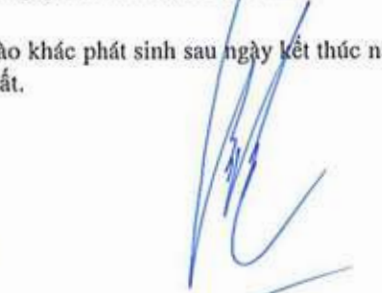
b. Báo cáo bộ phận năm 2023


Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	4.195.157.326.066	214.965.672.866	98.564.750.391	4.508.687.749.323
2. Giá vốn hàng bán	4.023.656.939.367	117.183.734.236	76.258.048.653	4.217.098.722.256
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	171.500.386.699	97.781.938.630	22.306.701.738	291.589.027.067
4. Tài sản bộ phận				-
5. Tài sản không phân bổ				1.762.091.595.441
Tổng tài sản				1.762.091.595.441
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				950.263.323.561
Tổng nợ phải trả				950.263.323.561

4. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.


Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 26 tháng 3 năm 2024


Lê Thị Phú
Kế toán trưởng


Nguyễn Đăng Hoàng
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023


CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TRẦN NGỌC DÂN